



TRẦN NAM DŨNG (Tổng Chủ biên)
KHÚC THÀNH CHÍNH (Chủ biên)
ĐINH THỊ XUÂN DUNG – NGUYỄN KÍNH ĐỨC – ĐẬU THỊ HUẾ
ĐINH THỊ KIM LAN – HUỲNH THỊ KIM TRANG

TOÁN

4

TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



Sách giáo khoa được thẩm định bởi Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa lớp 4
(theo Quyết định số 1908/QĐ-BGDDT ngày 11 tháng 7 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)



TRẦN NAM DŨNG (Tổng Chủ biên)
KHÚC THÀNH CHÍNH (Chủ biên)
ĐINH THỊ XUÂN DUNG – NGUYỄN KÍNH ĐỨC – ĐÂU THỊ HUẾ
ĐINH THỊ KIM LAN – HUỲNH THỊ KIM TRANG

TOÁN



4

TẬP HAI



Chân trời sáng tạo

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Mỗi bài học thường có các phần sau:

Cùng học tìm tòi, khám phá, dựa vào kiến thức cũ để hình thành kiến thức mới.

▲ **Thực hành** các kiến thức, kỹ năng ở phần Cùng học.

● **Luyện tập** và vận dụng kiến thức, kỹ năng vừa học.

Một số kí hiệu khác được dùng trong sách:

	Bạn ong vui vẻ gợi ý hoặc làm mẫu.
	Tham gia các hoạt động toán học vui, đơn giản.
	Khám phá những vấn đề mới liên quan đến kiến thức vừa học.
	Thử thách và phát triển năng lực toán học.
	Giới thiệu một số địa danh và giá trị lịch sử – văn hóa của đất nước.
	Các hoạt động tham khảo tạo thêm cơ hội giúp học sinh kết nối kiến thức đã học với thực tiễn cuộc sống.

Các lệnh yêu cầu viết được thực hiện trên bảng con hoặc vở bài tập.

*Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng
các em học sinh lớp sau!*

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh thân mến!

Trên tay các em là quyển sách **Toán 4** với nhiều nội dung rất sinh động và thú vị giúp các em tự tìm tòi, khám phá và học tập một cách sáng tạo theo năng lực của mình. Chẳng hạn, các em có thể quan sát, thu thập, sắp xếp và nêu nhận xét về các số liệu trên biểu đồ cột; các em biết đo đạc và tính diện tích phòng học; các em cũng sẽ được làm quen với một loại số mới, đó là phân số; ...

Ở trường, em có cơ hội thực hành cùng bạn bè và thầy cô để khám phá nhiều kiến thức mới mẻ. Ở nhà, em cùng người thân tìm hiểu về cuộc sống xung quanh để thấy được sự phong phú của Toán học.

Sách **Toán 4** sẽ trở thành người bạn thân thiết đồng hành giúp em tìm hiểu thêm nhiều kiến thức bổ ích, biết yêu thương mọi người và hiểu thêm về đất nước Việt Nam tươi đẹp.

Chúc các em có một năm học tràn ngập niềm vui.

Các tác giả



MỤC LỤC

3. Các phép tính với số tự nhiên	5
Bài 40. Phép cộng các số tự nhiên	6
Bài 41. Phép trừ các số tự nhiên	8
Bài 42. Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó	10
Bài 43. Em làm được những gì?	12
Bài 44. Nhân với 10, 100, 1 000, ... Chia cho 10, 100, 1 000,	13
Bài 45. Nhân các số có tận cùng là chữ số 0	14
Bài 46. Nhân với số có hai chữ số	15
Bài 47. Em làm được những gì?	16
Bài 48. Chia hai số có tận cùng là chữ số 0	17
Bài 49. Ước lượng thương trong phép chia	18
Bài 50. Chia cho số có hai chữ số	20
Bài 51. Em làm được những gì?	23
Bài 52. Hình bình hành	24
Bài 53. Hình thoi	26
Bài 54. Xếp hình, vẽ hình	28
Bài 55. Mi-li-mét vuông	31
Bài 56. Em làm được những gì?	33
Bài 57. Thực hành và trải nghiệm	35
4. Phân số	37
Bài 58. Phân số	38
Bài 59. Phân số và phép chia số tự nhiên	40
Bài 60. Phân số bằng nhau	43
Bài 61. Rút gọn phân số	45
Bài 62. Em làm được những gì?	47
Bài 63. Quy đồng mẫu số các phân số	48
Bài 64. So sánh hai phân số	50
Bài 65. Em làm được những gì?	52
Bài 66. Cộng hai phân số cùng mẫu số	53
Bài 67. Cộng hai phân số khác mẫu số	54
Bài 68. Em làm được những gì?	55
Bài 69. Trừ hai phân số cùng mẫu số	56
Bài 70. Trừ hai phân số khác mẫu số	57
Bài 71. Em làm được những gì?	58
Bài 72. Phép nhân phân số	60
Bài 73. Phép chia phân số	62
Bài 74. Tìm phân số của một số	64
Bài 75. Em làm được những gì?	66
Bài 76. Ôn tập cuối năm	68
Bài 77. Thực hành và trải nghiệm	79
Bảng thuật ngữ	82

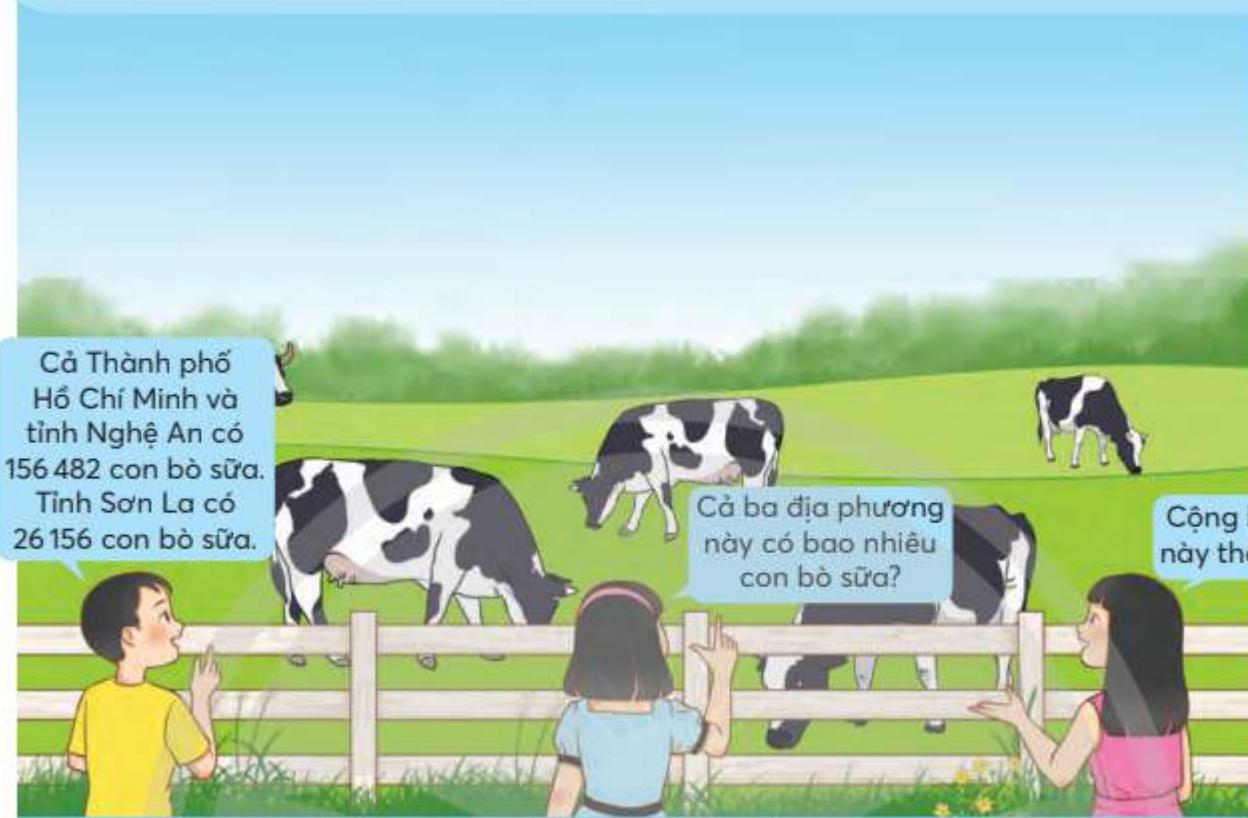
3. CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN



Bài

40

PHÉP CỘNG CÁC SỐ TỰ NHIÊN



$$156\,482 + 26\,156 = ?$$

$$\begin{array}{r} 1\ 5\ 6\ 4\ 8\ 2 \\ + \ 2\ 6\ 1\ 5\ 6 \\ \hline 1\ 8\ 2\ 6\ 3\ 8 \end{array}$$

$$156\,482 + 26\,156 = 182\,638$$

- 2 cộng 6 bằng 8, viết 8.
- 8 cộng 5 bằng 13, viết 3, **nhớ 1**.
- 4 cộng 1 bằng 5, **thêm 1** bằng 6, viết 6.
- 6 cộng 6 bằng 12, viết 2, **nhớ 1**.
- 5 cộng 2 bằng 7, **thêm 1** bằng 8, viết 8.
- Hạ 1, viết 1.

1 Đặt tính rồi tính.

a) $822\,305 + 143\,484$

b) $723\,575 + 823\,918$

c) $6\,394\,814 + 102\,043$

d) $29\,126\,524 + 3\,310\,662$

2 Tính nhẩm.

a) $5\,000 + 6\,000 + 5\,000$

b) $90\,000 + 80\,000 + 20\,000$

c) $4\,000 + 60\,000 + 6\,000$

d) $20\,000 + 10\,000 + 80\,000 + 90\,000$

1 Tính bằng cách thuận tiện.

- a) $350\,000 + 470\,000 + 150\,000 + 30\,000$
- b) $280\,000 + 640\,000 + 360\,000 + 720\,000$
- c) $590\,000 + 19\,000 + 81\,000 + 410\,000$

2 Số?

a) $? - 4\,800\,000 = 5\,000\,000$

b) $? - 700\,000 = 7\,300\,000$

3 Trong một năm, trang trại Sữa Xanh đã dùng 240 000 tấn rơm; trang trại Sữa Hồng dùng nhiều hơn trang trại Sữa Xanh là 12 000 tấn. Hỏi trong một năm cả hai trang trại đã dùng hết bao nhiêu tấn rơm để nuôi bò?



Khi nghe thông báo về số lượng bò sữa của Hà Nội, Lâm Đồng và Thanh Hoá, bạn Tiến chỉ kịp viết được các số liệu như sau:

24 410 con
15 443 con
11 765 con

Em hãy giúp bạn Tiến xác định số bò sữa của mỗi tỉnh, thành trên, biết rằng:

- Tổng số bò sữa của Hà Nội và Lâm Đồng là 39 853 con.
- Tổng số bò sữa của Lâm Đồng và Thanh Hoá là 36 175 con.

Năm 2020,
dân số tỉnh Hòa Bình là 861 216 người,
nhiều hơn dân số tỉnh Cao Bằng là
328 130 người.



Dân số tỉnh
Cao Bằng là
bao nhiêu?



Thực hiện như
phép trừ trong
phạm vi 100 000.

$$861\,216 - 328\,130 = ?$$

$$\begin{array}{r}
 861216 \\
 - 328130 \\
 \hline
 533086
 \end{array}$$

$$861\,216 - 328\,130 = 533\,086$$

- 6 trừ 0 bằng 6, viết 6.
- 1 không trừ được 3, lấy 11 trừ 3 bằng 8, viết 8, **nhớ 1**.
- 1 thêm 1 bằng 2, 2 trừ 2 bằng 0, viết 0.
- 1 không trừ được 8, lấy 11 trừ 8 bằng 3, viết 3, **nhớ 1**.
- 2 thêm 1 bằng 3, 6 trừ 3 bằng 3, viết 3.
- 8 trừ 3 bằng 5, viết 5.

1 Đặt tính rồi tính.

- a) $764\,933 - 241\,532$
c) $6\,952\,173 - 712\,041$

- b) $875\,168 - 684\,352$
d) $37\,159\,645 - 2\,613\,914$

2 Tính nhẩm.

- a) $50\,000 - 20\,000 + 400\,000$
c) $970\,000 - (60\,000 + 10\,000)$
b) $730\,000 - 30\,000 - 400\,000$
d) $400\,000 + (90\,000 - 60\,000 - 30\,000)$

1

Số?

Số bị trừ	672918	..?	528661
Số trừ	461705	32938	..?
Hiệu	..?	495723	495723

- 2 Bố và mẹ, mỗi người mang 500 000 đồng để mua đồ dùng cho gia đình. Bố mua hết 420 000 đồng, mẹ mua hết 390 000 đồng. Hỏi ai còn lại nhiều tiền hơn?
- 3 Trong năm 2021, số lượt khách nội địa tham quan, nghỉ dưỡng tại Đà Lạt là 1953000 lượt, nhiều hơn số lượt khách quốc tế 1936000 lượt. Hỏi số lượt khách đến tham quan, nghỉ dưỡng tại Đà Lạt năm 2021 là bao nhiêu?



Đà Lạt



Chữ số?

a)

$$\begin{array}{r}
 + 8 ? 7 4 ? 2 \\
 ? 3 ? 6 4 ?
 \hline
 1 6 7 8 ? 6 1
 \end{array}$$

b)

$$\begin{array}{r}
 - 2 5 ? 1 3 7 \\
 6 2 0 ? 4
 \hline
 1 ? 5 ? 1 ?
 \end{array}$$

Bài 42

TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ

Cả hai chị em có 15 viên bi. Phần của em nhiều hơn của chị 3 viên bi.



Tách thành hai phần.

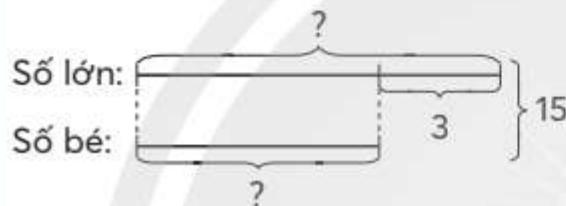
Lấy dần từng viên bi từ phần này đưa sang phần kia đến lúc hai phần hơn kém nhau 3 viên bi là được.

Nếu hai chị em có hàng trăm viên bi thì làm cách nào?



Bài toán: Tổng của hai số là 15, hiệu của hai số đó là 3. Tìm hai số đó.

• Cách 1



- Nếu bớt 3 ở số lớn:
• Số lớn sẽ bằng số nào?
• Tổng của hai số bằng bao nhiêu?

Bài giải

Số bé là:

$$(15 - 3) : 2 = 6$$

Số lớn là:

$$6 + 3 = 9$$

Đáp số: Số lớn: 9

Số bé: 6.

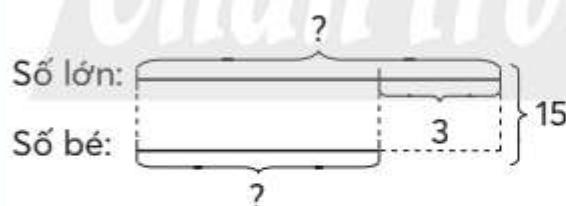
Muốn tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó, ta có thể làm như sau:

$$\text{Số bé} = (\text{Tổng} - \text{Hiệu}) : 2$$

$$\text{Số lớn} = \text{Số bé} + \text{Hiệu}$$



• Cách 2



- Nếu thêm 3 vào số bé:
• Số bé sẽ bằng số nào?
• Tổng của hai số bằng bao nhiêu?

Bài giải

Số lớn là:

?

Số bé là:

?

Đáp số: Số lớn: ?.

Số bé: ?.

Muốn tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó, ta có thể làm như sau:

$$\text{Số lớn} = (\text{Tổng} + \text{Hiệu}) : 2$$

$$\text{Số bé} = \text{Số lớn} - \text{Hiệu}$$



1

Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó (theo mẫu).

Tổng	42	135	2700	9
Hiệu	12	15	700	9
Số bé	15	?	?	?
Số lớn	27	?	?	?

2

Lớp 4A có 35 bạn. Số bạn gái nhiều hơn số bạn trai là 1 bạn. Hỏi lớp 4A có bao nhiêu bạn gái, bao nhiêu bạn trai?

1

Tổ 1 và Tổ 2 thu hoạch được tất cả 65 kg rau. Số rau thu hoạch của Tổ 1 nhiều hơn Tổ 2 là 7 kg. Hỏi mỗi tổ thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam rau?

2

Khối lớp 4 và khối lớp 5 thu gom được tất cả 2000 vỏ hộp để tái chế. Khối lớp 4 thu gom được ít hơn khối lớp 5 là 200 vỏ hộp. Hỏi mỗi khối lớp thu gom được bao nhiêu vỏ hộp?

3

Một khu vườn hình chữ nhật có chu vi 172 m. Chiều dài hơn chiều rộng 22 m. Tính chiều dài và chiều rộng của khu vườn đó.



Em giúp bạn tính tuổi của ông.



Ôngơi!
Ông bao nhiêu tuổi ạ?



Năm bố cháu chào đời thì ông 27 tuổi.
Bây giờ tuổi của ông và tuổi của bố cháu
cộng lại được 117.

1 Đặt tính rồi tính.

a) $148\,213 + 401\,564$

$624\,175 + 459\,607$

b) $624\,175 - 413\,061$

$4\,258\,179 - 809\,083$

2 Chọn giá trị phù hợp với mỗi biểu thức.

A $1\,000\,000 + 70\,000 + 30\,000$

S $1\,010\,000$

B $1\,000\,000 + 700\,000 + 300\,000$

T $1\,100\,000$

C $1\,000\,000 + 7\,000 + 3\,000$

U $2\,000\,000$

3 Số?

$$\text{?.} \xrightarrow{+ 900} \text{?.} \xrightarrow{- 6\,600} \text{?.} \xrightarrow{+ 2\,200} \text{5000}$$

4 Bác Hùng sơn một mặt của bức tường hình chữ nhật có chiều dài 9 m, chiều rộng 2 m bằng hai màu: xanh và hồng. Diện tích tường màu xanh nhiều hơn diện tích tường màu hồng là 6 m². Tính diện tích tường theo mỗi màu.



Trò chơi Bin-gô

- Mỗi học sinh một thẻ bin-gô có kẻ sẵn ô số.
- Giáo viên lần lượt đọc và viết các phép tính trên bảng (cộng, trừ các số tròn chục nghìn trong phạm vi 1 000 000, tìm thành phần chưa biết trong phép tính cộng, trừ).

Học sinh tính rồi khoanh vào số chỉ kết quả trên thẻ.

- Bạn nào khoanh đủ ba số theo một hàng (hàng dọc, hàng ngang hay hàng chéo) thì thắng cuộc và hô lớn: "Bin-gô!".

20 000	10 000	30 000	20 000	80 000	90 000	40 000	120 000	80 000
150 000	0	210 000	50 000	100 000	60 000	250 000	10 000	60 000
60 000	90 000	80 000	10 000	30 000	140 000	70 000	30 000	100 000

NHÂN VỚI 10, 100, 1000, ... CHIA CHO 10, 100, 1000, ...



Có 10 hộp bút chì màu, mỗi hộp có 18 cái.
Đố bạn: Có tất cả bao nhiêu cái bút chì màu?

• Nhân với 10, chia cho 10

$$18 \times 10 = 18 \times 1 \text{ chục}$$

$$= 18 \text{ chục} \quad 18 \times 10 = 180$$

$$= 180 \quad 180 : 10 = 18$$

Kết quả của mỗi phép tính này có gì đặc biệt?



• Nhân với 100, chia cho 100

$$18 \times 100 = 18 \times 1 \text{ ?.}$$

$$= 18 \text{ ?.} \quad 18 \times 100 = 1800$$

$$= \text{?.} \quad 1800 : 100 = 18$$

Dựa vào sự đặc biệt của kết quả, nói cách nhân nhẩm một số với 100 và cách chia nhẩm một số cho 100.



• Nhân với 1000, chia cho 1000

$$18 \times 1000 = \text{?.}$$

$$18000 : 1000 = \text{?.}$$

- Khi nhân nhẩm một số tự nhiên với 10, 100, 1000, ..., ta viết thêm một, hai, ba, ... chữ số 0 vào bên phải số đó.

- Khi chia nhẩm số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn, ... cho 10, 100, 1000, ..., ta bỏ đi một, hai, ba, ... chữ số 0 ở bên phải số đó.

1

Tính nhẩm.

a) 113×10

$810 : 10$

b) 234×100

$7000 : 100$

c) 3570×1000

$650\,000 : 1000$

1

Số?

$17 \times 10 = \text{?.}$



a) $17 \text{ m} = \text{?. dm}$

$30 \text{ dm} = \text{?. m}$

b) $136 \text{ m} = \text{?. cm}$

$52\,000 \text{ cm} = \text{?. m}$

c) $8 \text{ m} = \text{?. mm}$

$91\,000 \text{ mm} = \text{?. m}$



Giúp bạn đi theo các phép tính có kết quả bé hơn 4 000 để đến sân bóng đá.



12×100

$5400 : 10$

2×1000

400×10

180×100

$9\,100 : 100$

60×1000

$8\,000 : 1000$

350×10

16×100

$72\,000 : 10$

$34\,000 : 10$

26×1000

$5\,000 : 1000$

$90\,000 : 100$



Bài

45 NHÂN CÁC SỐ CÓ TẬN CÙNG LÀ CHỮ SỐ 0



Trường ta mới nhận
70 thùng sữa, mỗi
thùng có 48 hộp sữa.

70 thùng thì có bao
nhiêu hộp sữa?



Lấy 48 nhân
với 70.

• $48 \times 70 = ?$

$$\begin{aligned} 48 \times 70 \\ = 48 \times (7 \times 10) \\ = (48 \times 7) \times 10 \\ = 336 \times 10 \\ = 3360 \end{aligned}$$

$$\begin{array}{r} & 4 & 8 \\ \times & 7 & 0 \\ \hline 3 & 3 & 6 & 0 \end{array}$$

$$48 \times 70 = 3360$$

- Viết chữ số 0 ở hàng đơn vị.
- 7 nhân 8 bằng 56, viết 6, **nhớ 5**;
- 7 nhân 4 bằng 28, **thêm 5** bằng 33, viết 33.

• $480 \times 70 = ?$

$$\begin{aligned} 480 \times 70 \\ = (48 \times \text{?}) \times (7 \times \text{?}) \\ = (48 \times 7) \times (\text{?} \times \text{?}) \\ = \text{?} \times \text{?} \\ = \text{?}. \end{aligned}$$

$$\begin{array}{r} & 4 & 8 & 0 \\ \times & 7 & 0 \\ \hline 3 & 3 & 6 & 0 & 0 \end{array}$$

$$480 \times 70 = 33600$$

- Viết hai chữ số 0 ở hàng đơn vị và hàng chục.
- 7 nhân 8 bằng 56, viết 6, **nhớ 5**;
- 7 nhân 4 bằng 28, **thêm 5** bằng 33, viết 33.

1 Đặt tính rồi tính.

a) 33×40

b) 314×50

c) 1020×90

1 Số?

a) $1 \text{ giờ} = \text{?} \text{ phút}$
 $24 \text{ giờ} = \text{?} \text{ phút}$

b) $1 \text{ phút} = \text{?} \text{ giây}$
 $1 \text{ giờ} = \text{?} \text{ giây}$

2 Số?

Một đơn vị bộ đội đã tặng sữa cho học sinh Trường Tiểu học Bản Đông hai lần. Lần thứ nhất 40 thùng, lần thứ hai 60 thùng. Mỗi thùng sữa đều có 24 hộp. Đơn vị bộ đội đó đã tặng cho học sinh tất cả ? hộp sữa.



NHÂN VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ



Lò nướng này có 12 khay. Mỗi khay để được 16 cái bánh mì.

Nếu xếp đầy tất cả các khay thì một lần nướng được bao nhiêu cái bánh?

Lấy 16 nhân với 12.



$$16 \times 12 = ?$$

$$\begin{aligned} 16 \times 12 &= 16 \times (10 + 2) \\ &= 16 \times 10 + 16 \times ? \\ &= ? + ? \\ &= ?. \end{aligned}$$

$$16 \times 12 = 192$$

$$\begin{array}{r} 16 \\ \times 12 \\ \hline 32 \\ 16 \\ \hline 192 \end{array}$$

- 2 nhân 6 bằng 12, viết 2, **nhớ 1**;
- 2 nhân 1 bằng 2, **thêm 1** bằng 3, viết 3.
- 1 nhân 6 bằng 6, viết 6 (ở hàng chục); 1 nhân 1 bằng 1, viết 1.
- Hạ 2;
- 3 cộng 6 bằng 9, viết 9;
- Hạ 1.



Lưu ý: 32 gọi là tích riêng thứ nhất.

16 gọi là tích riêng thứ hai.

Tích riêng thứ hai viết lùi sang trái một hàng.

Nếu viết đầy đủ
thì tích riêng thứ
hai là bao nhiêu?



Đặt tính rồi tính.

a) 62×41

54 × 23

b) 176×32

1042×57



Tính nhẩm.

Mẫu: $5 \times 9 \times 200$



$5 \times 200 = 1000$

$9 \times 1000 = 9000$

a) $7 \times 50 \times 20$

b) $40 \times 3 \times 50$

c) $80 \times 1000 \times 4$

d) $3 \times 60 \times 500$



Chọn ý trả lời đúng.

Giá trị của biểu thức 20740×35 là:

A. 7259

B. 72590

C. 725900

D. 7259000



Tìm số đo thích hợp.

Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài 27 m, chiều rộng 15 m.

Diện tích khu vườn đó là ?.



Ông Tư nuôi bò để lấy sữa. Mỗi con bò nhà ông Tư trung bình mỗi ngày cho 26 kg sữa. Hỏi một tháng 30 ngày, 12 con bò nhà ông Tư cho bao nhiêu ki-lô-gam sữa?

1 Tính nhẩm.

a) 83×10

b) 710×100

c) 6200×1000

2 Số?

a) $1 \text{ m}^2 = \underline{\quad} \text{ dm}^2$

24 $\text{m}^2 = \underline{\quad} \text{ dm}^2$

500 $\text{dm}^2 = \underline{\quad} \text{ m}^2$

b) $1 \text{ m}^2 = \underline{\quad} \text{ cm}^2$

892 $\text{m}^2 = \underline{\quad} \text{ cm}^2$

300 000 $\text{cm}^2 = \underline{\quad} \text{ m}^2$

3 Đặt tính rồi tính.

a) 812×40

b) 816×42

6320×70

2970×38

4 Tìm các biểu thức có giá trị bằng nhau.

A $5 \times 360 \times 200$

D 360×10

B $360 \times 54 + 360 \times 46$

E 360×100

C $360 \times 54 - 360 \times 44$

G 360×1000

5 Tính bằng cách thuận tiện.

a) $2 \times 76 \times 500$

b) $5 \times 300 \times 800$

c) $70 \times 21 + 30 \times 21$

d) $81 \times 28 - 81 \times 18$

6 Chú Tư muốn lát kín nền một căn phòng hình chữ nhật có chiều dài 6 m, chiều rộng 4 m. Chú dùng các viên gạch vuông bằng nhau, một loại màu trắng và một loại màu đỏ. Biết rằng để lát 1 m^2 nền nhà cần 25 viên gạch và số gạch màu đỏ ít hơn gạch màu trắng 200 viên. Tính số viên gạch màu đỏ chú Tư cần dùng để lát nền căn phòng đó. (Coi diện tích mạch gạch không đáng kể.)

Nhân nhẩm số có hai chữ số với 11.

- Tổng hai chữ số của số đó bé hơn 10.

$27 \times 11 = 297$

– Tìm sự liên quan giữa chữ số hàng chục của tích

$42 \times 11 = 462$

→ và hai chữ số của thừa số thứ nhất.

$15 \times 11 = 165$

– Hãy nêu cách nhân nhẩm.

- Tổng hai chữ số của số đó bằng 10 hoặc lớn hơn 10.

$48 \times 11 = 528$

$56 \times 11 = 616$ → – Hãy nêu cách nhân nhẩm.

$73 \times 11 = 803$

- Nhân nhẩm.

34×11

28×11

11×95



CHIA HAI SỐ CÓ TẬN CÙNG LÀ CHỮ SỐ 0



Có 720 quyển vở xếp đều vào các hộp, mỗi hộp 60 quyển.
Vậy xếp được bao nhiêu hộp như thế?



Lấy $720 : 60$.

- $720 : 60$
 $= 72$ chục : 6 chục
 $= 12$

Đặt tính rồi tính

$$\begin{array}{r} 720 \mid 60 \\ 12 \quad \mid 12 \\ 0 \end{array}$$

Khi thực hiện phép chia hai số có tận cùng là chữ số 0, ta có thể cùng xoá một chữ số 0 ở tận cùng của số chia và số bị chia, rồi chia như bình thường.

1

Đặt tính rồi tính.

- a) $240 : 30$ b) $1800 : 90$
 $5150 : 50$ $69800 : 20$

1

Số?

- a) 120 phút = ?. giờ b) 300 giây = ?. phút
 1080 phút = ?. giờ 3600 giây = ?. phút = ?. giờ

2

Một số chia cho một tích.

- a) Tính rồi so sánh giá trị của các biểu thức.

A $24 : (3 \times 2)$

B $24 : 3 : 2$

C $24 : 2 : 3$

Khi chia một số cho một tích hai thừa số, ta có thể chia số đó cho một thừa số, rồi lấy kết quả tìm được chia tiếp cho thừa số kia.

b) Số?

$$\begin{aligned} 720 : 60 &= 720 : (?. \times 6) \\ &= (720 : ?.) : 6 \\ &=? : 6 = ?. \end{aligned}$$

c) Tính (theo mẫu).

$$\begin{aligned} \text{Mẫu: } 180 : (3 \times 4) &= 180 : 3 : 4 \\ &= 60 : 4 = 15 \end{aligned}$$

$$\bullet 450 : (5 \times 3) \qquad \bullet 9000 : (9 \times 2)$$

Bài 49

ƯỚC LƯỢNG THƯƠNG TRONG PHÉP CHIA



- Ví dụ 1: Ước lượng thương của phép chia $273 : 90$.

Làm tròn 273 đến hàng chục thì được 270.

$$270 : 90 = 27 : 9 = 3$$

Vậy thương của phép chia $273 : 90$ là 3.

- Ví dụ 2: Ước lượng thương của phép chia $98 : 24$.

Làm tròn các số 98 và 24 đến hàng chục thì được 100 và 20.

$$100 : 20 = 5$$

Thử với thương là 5: $24 \times 5 = 120$, $120 > 98$ nên 5 không là thương.

Thử với thương là 4: $24 \times 4 = 96$, $96 < 98$.

Vậy thương của phép chia $98 : 24$ là 4.

- Ví dụ 3: Ước lượng thương của phép chia $144 : 35$.

Làm tròn các số 144 và 35 đến hàng chục thì được ..?.. và ..?..

$$\text{?.} : \text{?.} = \text{?.} \text{ (dư ?.)}$$

Thử với thương là ..?: $35 \times \text{?.} = \text{?.}$, ...

Thử với thương là ..?: $35 \times \text{?.} = \text{?.}$, ...

Vậy thương của phép chia $144 : 35$ là ..?..



Muốn ước lượng thương ta có thể làm tròn số bị chia và số chia đến hàng chục.



1 Ước lượng thương của các phép chia sau.

- | | | | |
|-------------|----------|----------|----------|
| a) 56 : 23 | 84 : 32 | 77 : 18 | 68 : 59 |
| b) 695 : 75 | 110 : 36 | 167 : 87 | 292 : 41 |

1 Số?

Một trường tiểu học cần thuê một số xe ô tô để chở hết 232 học sinh lớp 4 đi tham quan.

- a) Nếu mỗi xe chở được 45 học sinh thì trường tiểu học đó cần thuê ít nhất ?. xe.
- b) Nếu mỗi xe chở được 26 học sinh thì trường tiểu học đó cần thuê ít nhất ?. xe để chở hết học sinh.

2 Một tổng chia cho một số.

- a) Tính rồi so sánh giá trị của hai biểu thức.

$$(63 + 49) : 7 \dots 63 : 7 + 49 : 7$$

Khi chia một tổng cho một số, nếu các số hạng của tổng đều chia hết cho số chia thì ta có thể chia từng số hạng cho số chia, rồi cộng các kết quả với nhau.

- b) Tính.

$$(48 + 24) : 4$$

$$(81 + 27) : 9$$

$$(600 + 90 + 3) : 3$$



Hải li và thú mỏ vịt đều là loài động vật có vú và chúng có cái đuôi dẹt giống nhau. Tuy nhiên, một con đẻ ra trứng, một con đẻ ra con.

Để tìm hiểu, em hãy ước lượng các thương dưới đây. Nếu thương là 7, con vật đó đẻ ra trứng. Nếu thương là 8, con vật đó đẻ ra con.

532 : 65



645 : 83





Hôm nay chúng tôi sẽ làm 564 cái bánh.

Mỗi hộp 12 cái bánh. 564 cái bánh thì
để vào bao nhiêu hộp?



Ví dụ 1:

• $564 : 12 = ?$

$$\begin{array}{r} 564 \\ \hline 12 \\ 084 \\ \hline 47 \\ 00 \\ \hline \end{array}$$

$564 : 12 = 47$

- 56 chia 12 được 4, viết 4;
4 nhân 2 bằng 8; 16 trừ 8 bằng 8, viết 8 nhớ 1;
4 nhân 1 bằng 4, thêm 1 bằng 5, 5 trừ 5 bằng 0,
viết 0.
- Hạ 4, được 84; 84 chia 12 được 7, viết 7;
7 nhân 2 bằng 14; 14 trừ 14 bằng 0, viết 0 nhớ 1;
7 nhân 1 bằng 7, thêm 1 bằng 8, 8 trừ 8 bằng 0,
viết 0.

Ví dụ 2:

• $14721 : 57 = ?$

$$\begin{array}{r} 14721 \\ \hline 57 \\ 332 \\ \hline 258 \\ 471 \\ \hline 15 \end{array}$$

$14721 : 57 = 258$ (dư 15)

- 147 chia 57 được 2, viết 2;
2 nhân 7 bằng 14; 17 trừ 14 bằng 3, viết 3;
2 nhân 5 bằng 10, thêm 1 bằng 11, 14 trừ 11 bằng 3,
viết 3.
- Hạ 2, được 332; 332 chia 57 được 5, viết 5;
5 nhân 7 bằng 35; 42 trừ 35 bằng 7, viết 7 nhớ 4;
5 nhân 5 bằng 25, thêm 4 bằng 29, 33 trừ 29 bằng 4,
viết 4.
- Hạ 1, được 471; 471 chia 57 được 8, viết 8;
8 nhân 7 bằng 56; 61 trừ 56 bằng 5, viết 5 nhớ 6.
8 nhân 5 bằng 40, thêm 6 bằng 46, 47 trừ 46
bằng 1, viết 1.

1

Đặt tính rồi tính.

a) $64 : 32$

98 : 15

b) $84 : 35$

99 : 21

c) $70 : 14$

78 : 13

2

Tính.

a) $192 : 16$

997 : 71

b) $536 : 46$

512 : 64

3

Đặt tính rồi tính.

a) $1872 : 78$

3600 : 57

b) $10\ 510 : 18$

26\ 944 : 64

4

Tính (theo mẫu).

a) Mẫu: $2575 \begin{array}{r} | 25 \\ 0075 | 103 \\ \hline 00 \end{array}$

$9\ 681 : 32$

$5\ 382 : 26$

b) Mẫu: $7280 \begin{array}{r} | 28 \\ 168 | 260 \\ \hline 00 \end{array}$

$668 : 11$

$1960 : 49$

1

Số?

Số bị chia	5 555	850	4 328	22 459
Số chia	44	25	72	37
Thương	?.	?.	?.	?.
Số dư	?.	?.	?.	?.

2

Tính giá trị của các biểu thức.

a) $4\ 500 : 90 : 25$

c) $682 + 96 : 12$

b) $840 : (3 \times 4)$

d) $2784 : 24 - 16$

3

Số?

a) $?. \times 45 = 2025$

b) $?. : 17 = 180$

c) $288 : ?. = 24$

4

Chọn ý trả lời đúng.

Giá trị của biểu thức $18\ 045 : 45$ là:

A. 41

B. 401

C. 14

D. 104

5Một khu vườn hình chữ nhật có diện tích là $4\ 050\ m^2$, chiều rộng là 45 m. Tính chu vi khu vườn đó.

- 6 Một cửa hàng thực phẩm nhập về 8190 quả trứng gà và 6000 quả trứng vịt. Trứng được để trong các vỉ, mỗi vỉ có 30 quả. Hỏi cửa hàng đó đã nhập về tất cả bao nhiêu vỉ trứng?



Quan sát hình vẽ dưới đây để thực hiện các mục Vui học và Thủ thách.



Chiều dài đoạn đường



Số?

Người ta dựng các cột đèn dọc bên đường đi để chiếu sáng vào ban đêm. Khoảng cách giữa hai cột đèn liền nhau là 34 m. Chiều dài đoạn đường tính từ cột đèn đầu tiên đến cột đèn cuối cùng ở hình vẽ trên là ?. m.



Số?

Người ta dựng các cột đèn ở một bên của một đoạn đường. Chiều dài của đoạn đường tính từ cột đèn đầu tiên đến cột đèn cuối cùng là 646 m. Khoảng cách giữa hai cột đèn liền nhau là 34 m. Có ?. cột đèn trên đoạn đường đó.



Nếu có dịp, em đếm số cây trồng trên một đoạn đường đến trường. Ước lượng khoảng cách giữa hai cây liền nhau và tính độ dài đoạn đường đó.



1 Tính nhẩm.

a) $2100 : 10$

$4500 : 100$

$83\,000 : 1000$

b) $720 : 10 : 8$

$1500 : (5 \times 100)$

$60\,000 : 1000 \times 6$

2 Đặt tính rồi tính.

a) $720 : 90$

$6\,890 : 30$

b) $799 : 17$

$1188 : 51$

3 $>, <, =$

a) $120 \times 40 \ ?\ 120 : 40$

b) $280 + 70 \ ?\ 280 \times 70$

c) $320 - 80 \ ?\ 320 : 80$

d) $610 + 0 \ ?\ 610 - 0$

4 Tìm các biểu thức có giá trị bằng nhau.

A $400 : (8 \times 5)$

D $810 : 90$

B $1200 : 6 : 100$

E $50 : 5$

C $810 : 45 : 2$

G $100 : 50$

5 Chọn ý trả lời đúng.

Số thích hợp để thay vào ? ở mỗi câu là:

a) $\text{?} \times 30 = 900$

A. 30

B. 2700

C. 300

D. 27 000

b) $720 : \text{?} = 15$

A. 10 800

B. 1080

C. 48

D. 705

c) $\text{?} : 11 = 66$

A. 6

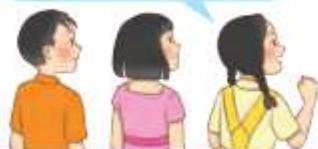
B. 726

C. 77

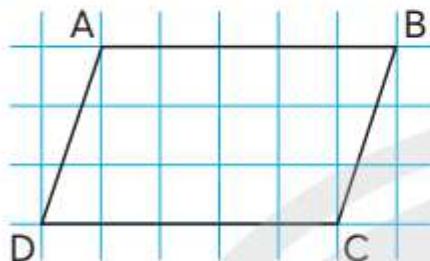
D. 55

6 Tổ Một và Tổ Hai, mỗi tổ nhận 8820 m vải để cắt may. Tổ Một cắt may trong 30 ngày thì hết số vải đó. Tổ Hai cắt may hết số vải đó trong 21 ngày. Hỏi trung bình mỗi ngày tổ Một cắt may ít hơn tổ Hai bao nhiêu mét vải?

Hình dạng toà nhà thật đặc biệt!



Mặt của toà nhà mà chúng ta đang quan sát là hình bình hành.



Hình bình hành ABCD

Hình bình hành ABCD có:

- AB và DC là hai cạnh đối diện, AD và BC là hai cạnh đối diện.
- Cạnh AB song song với cạnh DC.
- Cạnh AD song song với cạnh BC.
- $AB = DC$ và $AD = BC$.

Hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.

1 Trong các hình sau, hình nào là hình bình hành?



Hình 1



Hình 2



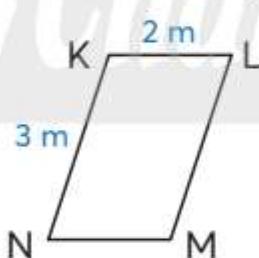
Hình 3



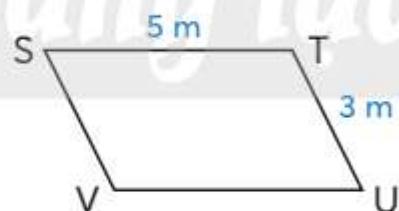
Hình 4

2 Nếu các cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau của mỗi hình bình hành dưới đây. Nếu số đo các cạnh của hình bình hành.

a)



b)



3 Xếp lại để mỗi hình sau trở thành hình bình hành.

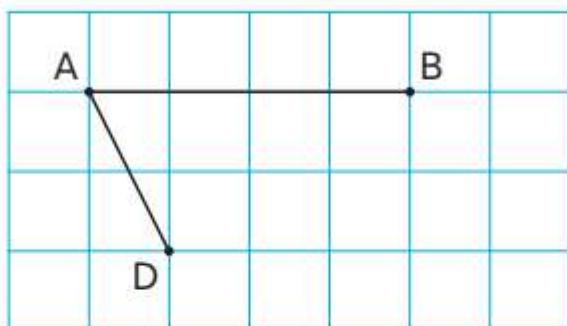
a)



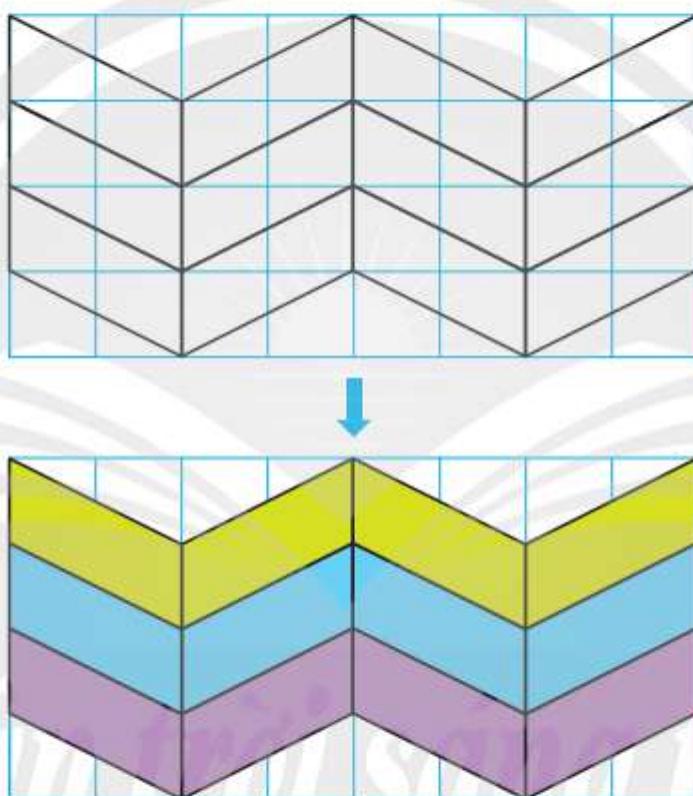
b)



- 1 Xác định vị trí điểm C để có hình bình hành ABCD.



- 2 Vẽ trang trí trên giấy kẻ ô vuông.



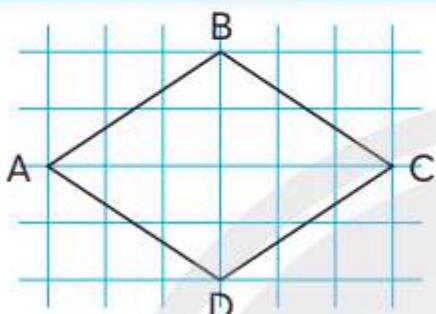
Tìm trong thực tế những hình ảnh có dạng hình bình hành.



Đẹp quá!



Ô kính màu vàng là hình gì?



Hình thoi ABCD

Hình thoi ABCD có:

- AB và DC là hai cạnh đối diện, AD và BC là hai cạnh đối diện.
- Cạnh AB song song với cạnh DC. Cạnh AD song song với cạnh BC.
- $AB = BC = CD = DA$.

*Hình thoi có hai cặp cạnh đối diện song song và độ dài bốn cạnh bằng nhau.***1** Trong các hình sau, hình nào là hình thoi?

Hình 1



Hình 2



Hình 3



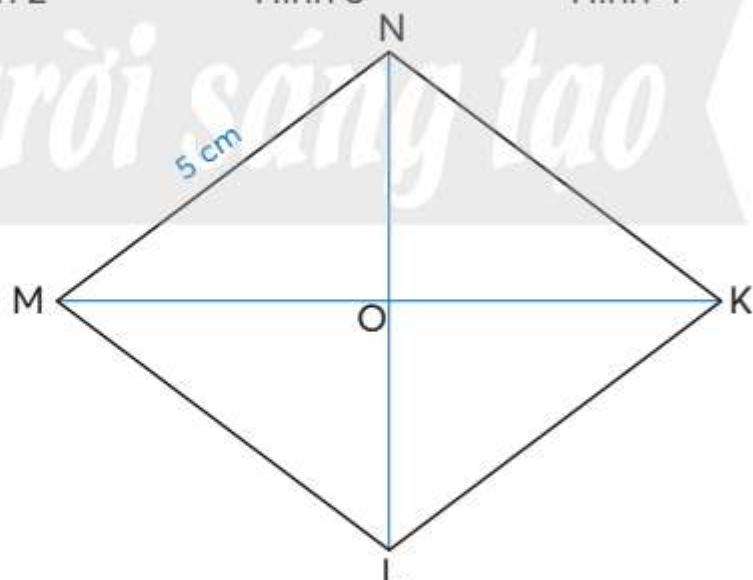
Hình 4

2

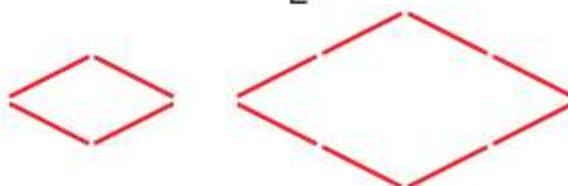
a) Tìm số đo các cạnh của hình thoi MNKL.

b) Dùng thước đo rồi so sánh độ dài các đoạn thẳng MO và OK, NO và OL.

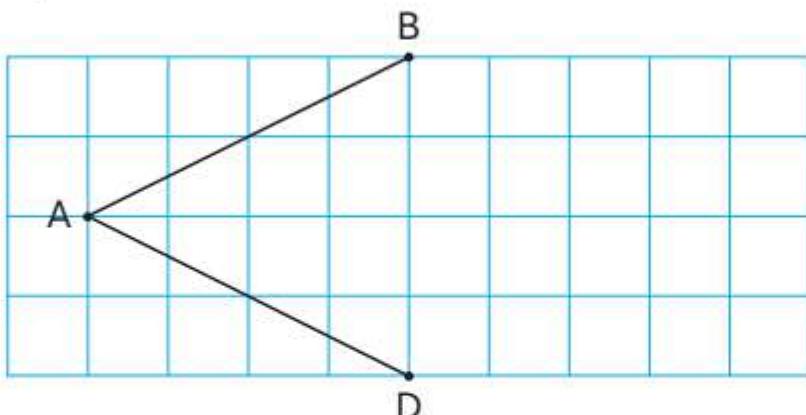
c) Dùng ê-ke kiểm tra rồi cho biết MK và NL có vuông góc với nhau không.

**3**

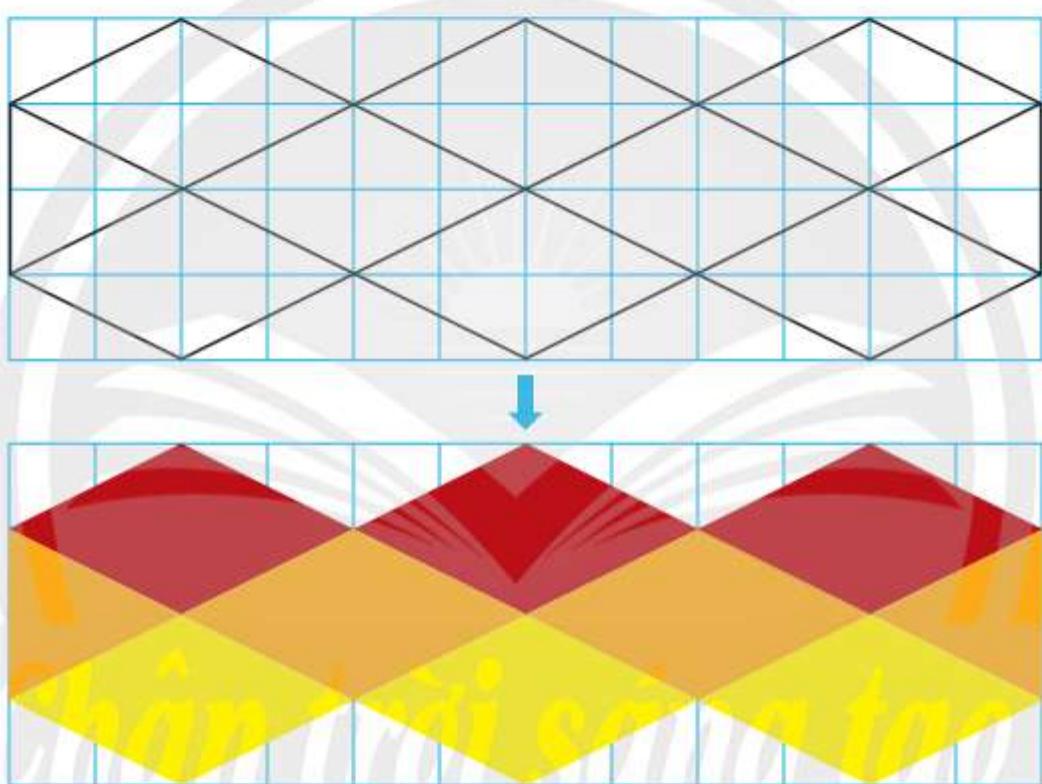
Dùng các que tính dài bằng nhau để xếp hình thoi.



- 1 Xác định vị trí điểm C để có hình thoi ABCD.



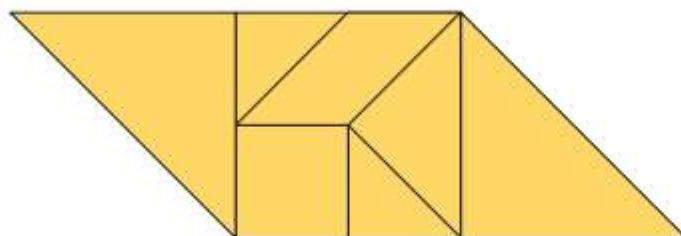
- 2 Vẽ trang trí trên giấy kẻ ô vuông.



Tìm trong thực tế những hình ảnh có dạng hình thoi.



- 1 Xếp hình.

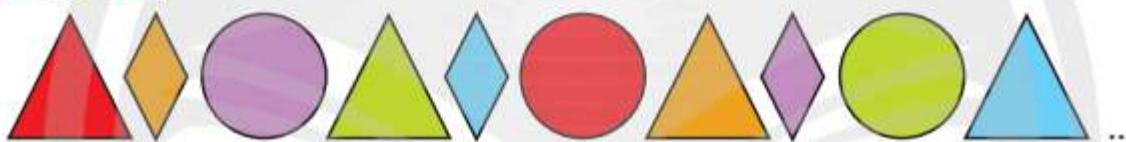


Hình bình hành

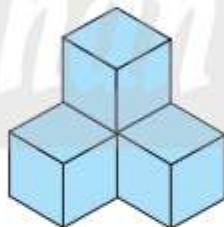
- 2 Hình thay vào ?. là hình gì?



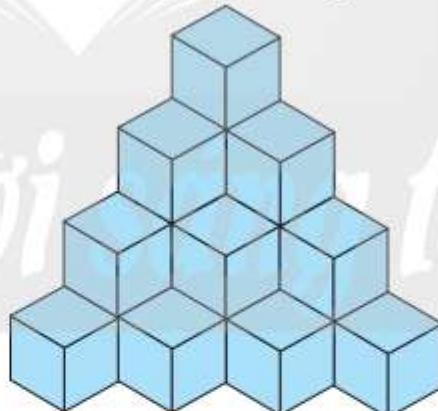
Hình thứ 14 là hình gì? Hình đó có màu gì?



- 3 Mỗi hình dưới đây có bao nhiêu khối lập phương?



Hình A



Hình B

- 4 Quan sát hình bên.

a) Hình bên có tất cả bao nhiêu khối, trong đó có mấy khối trụ, mấy khối hộp chữ nhật?

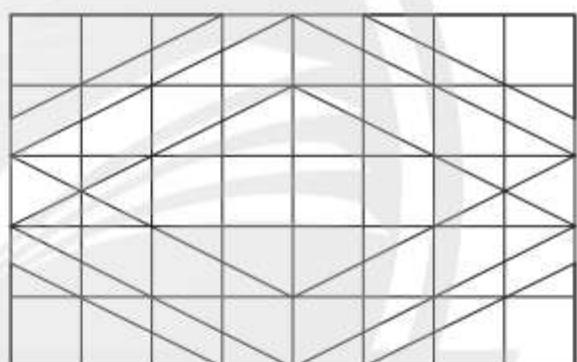
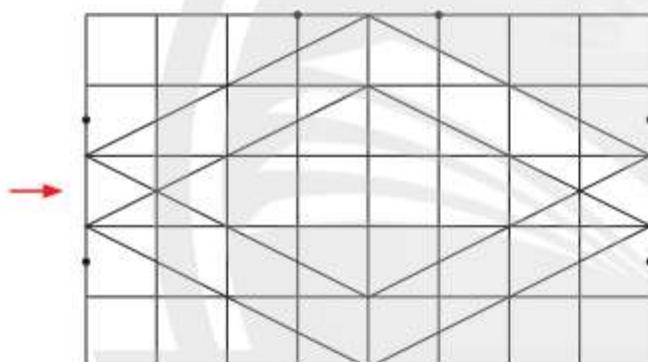
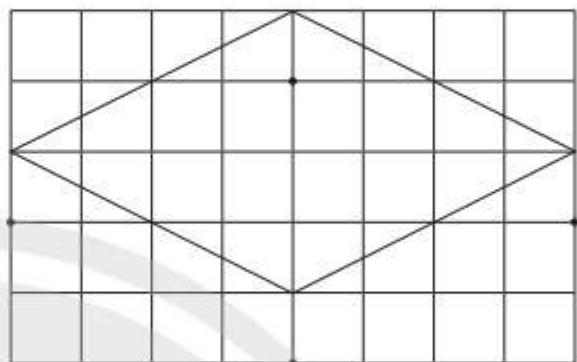
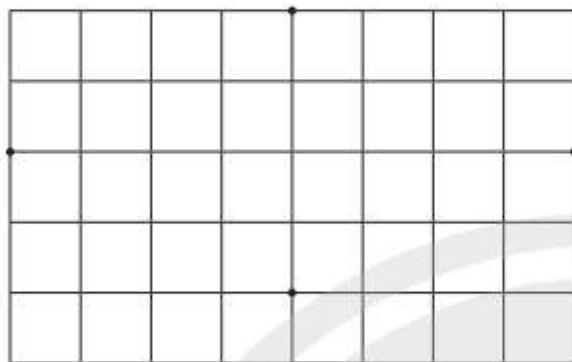
b) Để xếp 5 hình như thế, cần tất cả bao nhiêu khối, trong đó có bao nhiêu khối trụ, bao nhiêu khối hộp chữ nhật?



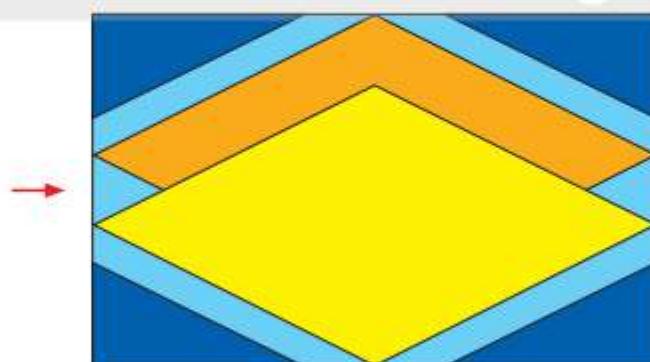
5

Vẽ trang trí trên giấy kẻ ô vuông.

Thực hiện theo hướng dẫn sau.

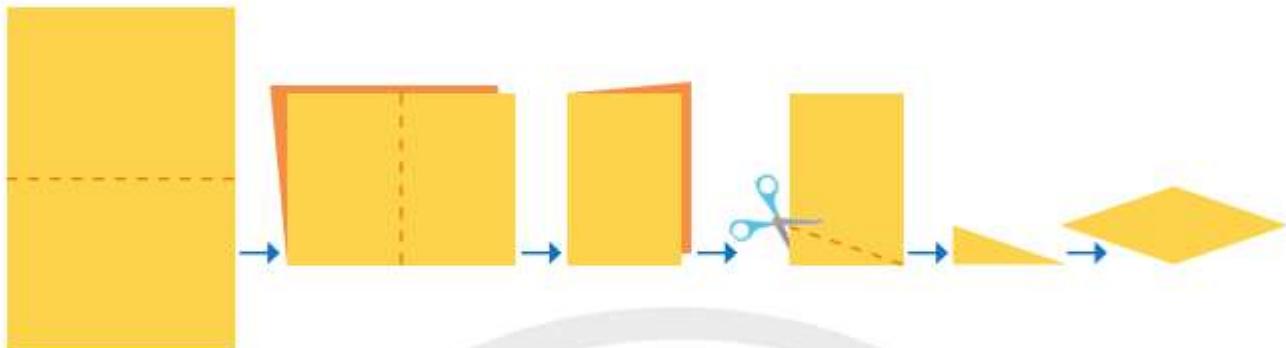


Chân trời sáng tạo





a) Gấp và cắt các tờ giấy màu (theo hình vẽ) để tạo thành các hình thoi.



b) Dùng các hình thoi vừa cắt để tạo thành một bức tranh.



MI-LI-MÉT VUÔNG

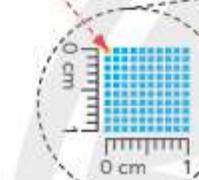
Diện tích mảnh giấy
hình vuông cỡ móng
ngón tay trỏ khoảng
 1 cm^2 .



Diện tích mảnh giấy
hình vuông cỡ móng
ngón tay út thì đo theo
đơn vị nào?

- Mi-li-mét vuông là một đơn vị đo diện tích.
- Mi-li-mét vuông viết tắt là mm^2 .
- 1 mm^2 là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 mm.

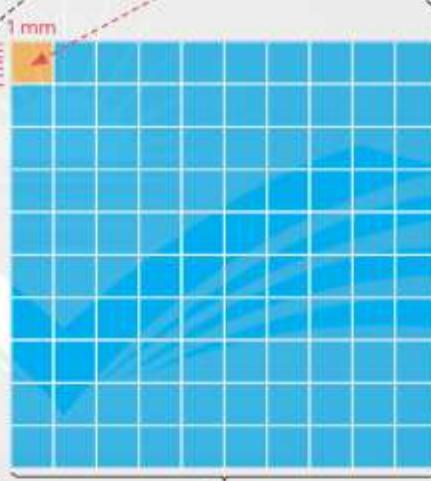
1 mm^2



$$1 \text{ cm}^2 = 100 \text{ mm}^2$$

$$100 \text{ mm}^2 = 1 \text{ cm}^2$$

1 mm^2



$$1 \text{ cm}^2 = \underline{\quad} \text{ mm}^2$$

1

Số?

a) $1 \text{ cm}^2 = \underline{\quad} \text{ mm}^2$

$4 \text{ cm}^2 = \underline{\quad} \text{ mm}^2$

$10 \text{ cm}^2 = \underline{\quad} \text{ mm}^2$

b) $200 \text{ mm}^2 = \underline{\quad} \text{ cm}^2$

$700 \text{ mm}^2 = \underline{\quad} \text{ cm}^2$

$12000 \text{ mm}^2 = \underline{\quad} \text{ cm}^2$

c) $3 \text{ cm}^2 5 \text{ mm}^2 = \underline{\quad} \text{ mm}^2$

$2 \text{ cm}^2 8 \text{ mm}^2 = \underline{\quad} \text{ mm}^2$

$10 \text{ cm}^2 10 \text{ mm}^2 = \underline{\quad} \text{ mm}^2$

2

Tính.

a) $28 \text{ mm}^2 + 15 \text{ mm}^2 = \underline{\quad} \text{ mm}^2$

$65 \text{ cm}^2 - 17 \text{ cm}^2 = \underline{\quad} \text{ cm}^2$

$100 \text{ mm}^2 : 4 = \underline{\quad} \text{ mm}^2$

b) $3 \text{ cm}^2 + 15 \text{ mm}^2 = \underline{\quad} \text{ mm}^2 + 15 \text{ mm}^2$

$= \underline{\quad} \text{ mm}^2$

3 Quan sát hình chữ nhật A và hình vuông B.

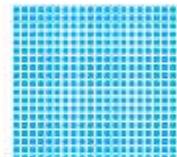
a) Ước lượng:

Diện tích hình A khoảng: ?. cm² hay ?. mm²

Diện tích hình B khoảng: ?. cm² hay ?. mm²



Hình A



Hình B

b) Đo các cạnh rồi tính diện tích mỗi hình.

Diện tích hình A: ?. cm² hay ?. mm²

Diện tích hình B: ?. cm² hay ?. mm²

- 1 Đo các cạnh rồi tính diện tích tấm ảnh Cầu Vàng (Đà Nẵng) theo xăng-ti-mét vuông rồi chuyển đổi đơn vị theo mi-li-mét vuông.



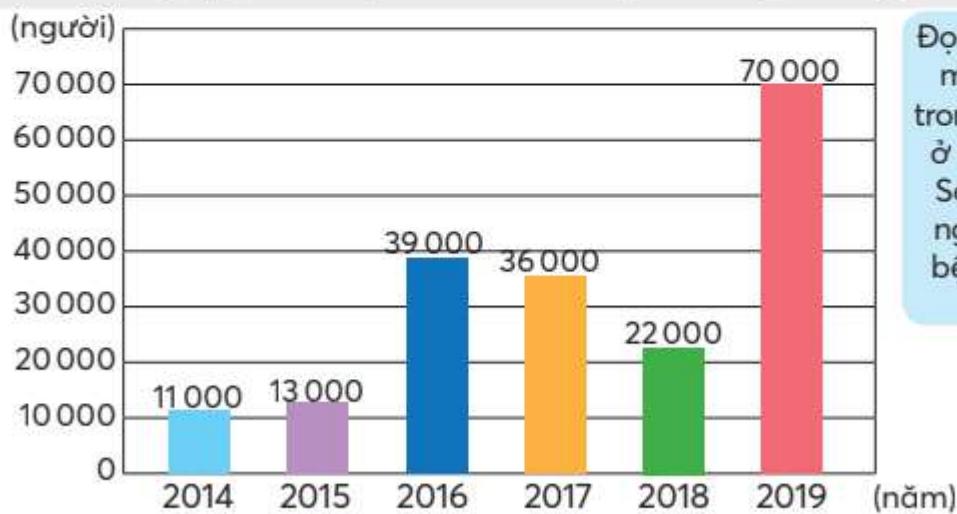
- 2 Người ta cắt ra các ô vuông có cạnh dài 1 mm từ một băng giấy. Tính diện tích phần giấy được cắt ra.



- Màn (mùng) chống muỗi được dệt dưới dạng lưới. Mỗi lỗ của màn thường có diện tích bé hơn 2 mm², nhờ vậy màn ngăn được muỗi và các con côn trùng khác.
- Tìm hiểu về bệnh sốt xuất huyết ở nước ta từ năm 2014 đến năm 2019.



Số trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết trong 6 tháng ở mỗi năm



Đọc số người mắc bệnh trong 6 tháng ở mỗi năm. So sánh số người mắc bệnh ở các năm.



1 Số?

- a) $136 \text{ tạ} = .? \text{ kg}$ b) $7 \text{ cm}^2 = .? \text{ mm}^2$ c) $5 \text{ m}^2 = .? \text{ cm}^2$
 $48000 \text{ kg} = .? \text{ tấn}$ $900 \text{ mm}^2 = .? \text{ cm}^2$ $760000 \text{ cm}^2 = .? \text{ m}^2$

2 Tính.

- a) 3140×90 b) $75000 : 50$

3 Số?

- a) $.? \times 40 = 25600$ b) $.? : 80 = 2050$

4 Đặt tính rồi tính.

- a) 382×65 b) $1154 : 62$ c) $75481 : 37$

5 Số?

Số bị chia	11960	.?	283500
Số chia	52	747	.?
Thương	.?	90	70

6 Các biểu thức nào có giá trị bằng nhau?

A 2×50

C 5×200

E 4×25

B 2×500

D 5×20

G 4×250

7 Tính (theo mẫu).

Mẫu:

$$\begin{aligned} 18 \times 50 &= (9 \times 2) \times 50 \\ &= 9 \times (2 \times 50) \\ &= 9 \times 100 \\ &= 900 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 24 \times 25 &= (6 \times 4) \times 25 \\ &= 6 \times (4 \times 25) \\ &= 6 \times 100 \\ &= 600 \end{aligned}$$

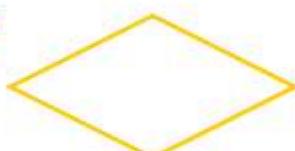
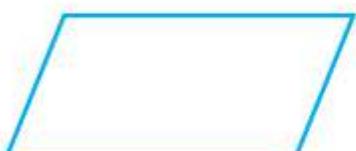
- a) 16×5 b) 14×50 c) 28×25 d) 36×250

8 Người ta xếp đều 80 quả trứng vào 8 vỏ. Hỏi nếu có 120 quả trứng cùng loại thì xếp được bao nhiêu vỏ như thế?

9 Mẹ mua 2 kg cả gạo nếp và đậu xanh, biết khối lượng gạo nếp nhiều hơn đậu xanh là 1 kg. Hỏi mẹ mua bao nhiêu gam mỗi loại?

10 Câu nào đúng, câu nào sai?

Quan sát các hình sau.



- a) Hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.
- b) Hình thoi và hình vuông, mỗi hình đều có bốn cạnh bằng nhau.
- c) Hình chữ nhật có bốn góc vuông.
- d) Hình thoi có bốn góc tù.

11 Chọn ý trả lời đúng.

- a) Mỗi bao xi măng nặng 50 kg thì 50 bao xi măng như thế nặng:
A. 250 kg B. 25 yến C. 1 tạ D. 2 tấn 5 tạ
- b) Rót hết 20 l nước vào các chai rỗng có dung tích 500 ml/ thì được:
A. 4 chai B. 40 chai C. 400 chai D. 4 000 chai
- c) Năm không nhuận có:
A. 360 ngày B. 364 ngày C. 365 ngày D. 366 ngày



Nếu ngày 1 tháng 1 của một năm không nhuận là thứ Hai thì ngày 31 tháng 12 của năm đó là thứ mấy?



Tìm hình ảnh các đường thẳng vuông góc, các đường thẳng song song xung quanh em.



THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM

CHUẨN BỊ CHO BUỔI LIÊN HOAN

1. Mua đồ ăn nhẹ phục vụ buổi liên hoan.

Lớp em tổ chức một buổi sơ kết các phong trào thi đua tại phòng học của lớp.

Trong buổi sơ kết này, chúng em dự định sẽ liên hoan nhẹ với trái cây.

Các tổ thảo luận, lập kế hoạch mua trái cây để liên hoan. Sau đó mỗi tổ sẽ trình bày kế hoạch trước lớp.

Tiền mua trái cây: nhiều nhất là 400000 đồng. Chúng em dự định mua táo và chuối.



Táo

40 000 đồng/kg

(1 kg khoảng 17 quả)



Chuối

20 000 đồng/kg

(1 kg khoảng 5 quả)

Số?

a) Số người tham dự liên hoan: ?. người.

Dự tính mỗi người ăn ?. quả táo và ?. quả chuối.

Số quả táo cần mua: khoảng ?. quả.

Số quả chuối cần mua: khoảng ?. quả.

b) Cần mua khoảng ?. kg táo và ?. kg chuối.

Tiền mua táo khoảng ?. đồng.

Tiền mua chuối khoảng ?. đồng.

Tiền mua cả táo và chuối khoảng ?. đồng.



Em cùng gia đình đi chợ để tập tính tiền và sử dụng tiền một cách hợp lý.

2. Sắp xếp bàn, ghế cho buổi sơ kết.

Buổi sơ kết gồm ba nội dung chính: Sơ kết các phong trào thi đua; Văn nghệ; Thưởng thức trái cây.

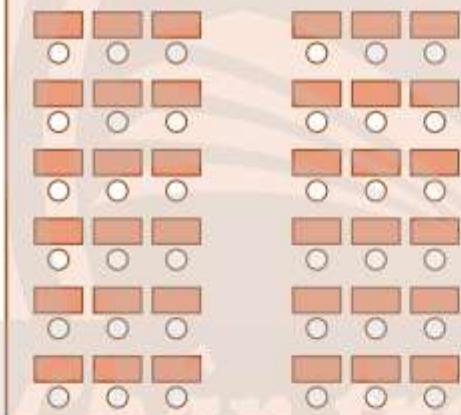
Các tổ thảo luận rồi trình bày cách sắp xếp bàn, ghế cho buổi sơ kết và nêu lí do lựa chọn. Sau khi thống nhất, cả lớp cùng sắp xếp bàn, ghế.

Khi sắp xếp bàn, ghế cần lưu ý:

- Chỗ ngồi của người tham dự thuận lợi cho việc theo dõi người báo cáo sơ kết và thưởng thức văn nghệ.
 - Dành nhiều diện tích sàn phòng học cho hoạt động văn nghệ.
 - Các chỗ ngồi được bố trí tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển.
- Có thể tham khảo các cách sắp xếp bàn, ghế dưới đây hoặc giới thiệu cách sắp xếp khác phù hợp với lớp em.

Cách 1

Vị trí báo cáo sơ kết
và biểu diễn văn nghệ



Cách 2

Vị trí báo cáo
sơ kết
và biểu diễn
văn nghệ



Cách 3

Vị trí báo cáo
sơ kết
và biểu diễn
văn nghệ



Cách 4

Vị trí báo cáo
sơ kết
và biểu diễn
văn nghệ



4. PHÂN SỐ



Bài 58 PHÂN SỐ

Tổ mình dự định trồng rau thế nào?

Chia mảnh đất thành 5 phần bằng nhau, trồng rau trên 3 phần.

Số nào biểu thị phần trồng rau trên mảnh đất?



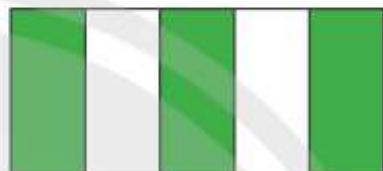
• Phân số

Chia hình chữ nhật thành 5 phần bằng nhau, tô màu 3 phần.

Ta nói: Đã tô màu vào *ba phần năm* hình chữ nhật.

Viết: $\frac{3}{5}$

Đọc: *ba phần năm*.



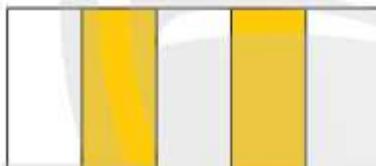
$\frac{3}{5}$ là một *phân số*.

• Tử số và mẫu số của phân số

3 Mẫu số 5 cho biết hình chữ nhật được chia thành 5 phần bằng nhau.

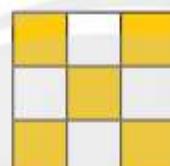
5 Tử số 3 cho biết có 3 phần như thế được tô màu.

Ví dụ: Phân số chỉ phần đã tô màu trong mỗi hình được viết và đọc như sau.



$\frac{2}{5}$

Hai phần năm.



$\frac{5}{9}$

Năm phần chín.

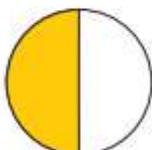
Với mỗi phân số, mẫu số cho biết gì, tử số chỉ gì?

Mỗi phân số có tử số và mẫu số.

Tử số là số tự nhiên viết trên gạch ngang, mẫu số là số tự nhiên khác 0 viết dưới gạch ngang.

- 1 Viết rồi đọc phân số chỉ phần đã tô màu trong mỗi hình dưới đây.
Với mỗi phân số, mẫu số cho biết gì, tử số chỉ gì?

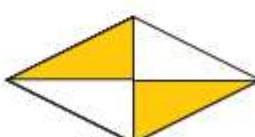
a)



Hình 1



Hình 2



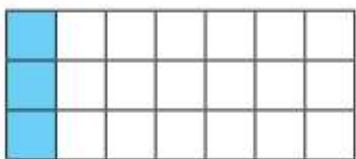
Hình 3

b)

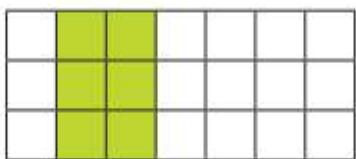


Hình 4

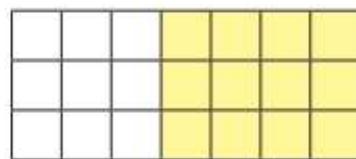
- 1** Viết rồi đọc các phân số chỉ phần đã tô mỗi màu trong mỗi hình.
Với mỗi phân số, mẫu số cho biết gì, tử số chỉ gì?



Hình A



Hình B



Hình C

- 2** Tổ Hai được phân công trồng cây trên một mảnh đất. Các bạn chia mảnh đất thành 12 phần bằng nhau và trồng cây như sau:



Mảnh đất của tổ Hai

Trồng hoa hồng

Trồng hoa cúc

Trồng rau cải

Trồng cà chua

Viết phân số chỉ phần đất trồng mỗi loại cây trên mảnh đất (theo mẫu).

Mẫu: Hoa hồng được trồng trên $\frac{3}{12}$ mảnh đất.

- 3** Câu nào đúng, câu nào sai?

- 4 và 5 lần lượt là tử số và mẫu số của phân số $\frac{4}{5}$.
- Tử số của phân số là số tự nhiên nằm trên gạch ngang.
- 12 là mẫu số của các phân số $\frac{5}{12}, \frac{12}{7}, \frac{11}{12}$.
- $\frac{2}{3}$ đàn gà là gà mái có nghĩa là số con gà của cả đàn gà chia thành 3 phần bằng nhau, gà mái gồm 2 phần như vậy.



Những con vật trong tranh gồm bốn loại: dê, lợn, cừu và ngựa.

Nêu phân số chỉ số con vật mỗi loại trong bức tranh (theo mẫu).

Mẫu: $\frac{2}{16}$ số con vật trong bức tranh là con dê.



Bài

59 PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN

Chia đều 3 cái bánh
cho 4 bạn.

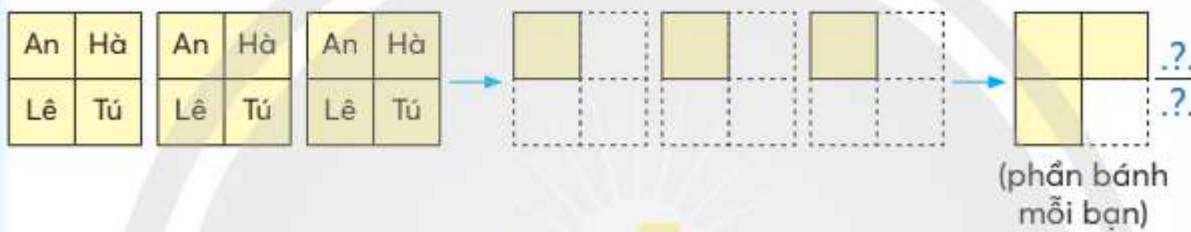
$$3 : 4 = ?$$



Ví dụ 1: An, Hà, Lê, Tú tìm cách chia đều 3 cái bánh thành 4 phần bằng nhau. Mỗi bạn được bao nhiêu phần cái bánh?

$$3 : 4 = ?$$

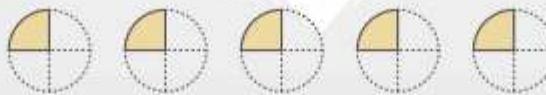
Dùng giấy kẻ ô vuông để thể hiện chia đều mỗi cái bánh thành 4 phần.



$$3 : 4 = \frac{3}{4}$$

Ví dụ 2: Chia đều 5 quả cam cho 4 bạn. Tìm phần cam của mỗi bạn.

$$5 : 4 = ?$$



Ta có thể biểu
thi phần cam
của mỗi bạn
như hình vẽ.

$$5 : 4 = \frac{5}{4}$$



Thương của phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số, tử số là số bị chia và mẫu số là số chia.

1 Số?

a)



$$1 : 4 = \frac{?}{?}$$

b)



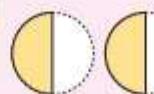
$$1 : 3 = \frac{?}{?}$$

c)



$$2 : 5 = \frac{?}{?}$$

d)



$$3 : 2 = \frac{?}{?}$$

2

Viết thương của mỗi phép chia sau dưới dạng phân số.

$$14 : 7; \quad 3 : 10; \quad 9 : 8; \quad 6 : 6.$$

3

Viết mỗi phân số sau dưới dạng thương của hai số tự nhiên (số bị chia và số chia lần lượt là tử số và mẫu số của phân số đó).

$$\frac{18}{6}, \quad \frac{50}{10}, \quad \frac{15}{15}, \quad \frac{12}{24}.$$

1

Tính (theo mẫu).

Mẫu: $\frac{12}{4} = 12 : 4 = 3$

$$\frac{18}{3}, \quad \frac{45}{9}, \quad \frac{8}{8}, \quad \frac{7}{1}.$$

2

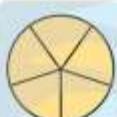
Viết mỗi số tự nhiên sau dưới dạng một phân số có mẫu số bằng 1.

Mẫu: $6 = \frac{6}{1}$

$$5; \quad 14; \quad 327; \quad 1; \quad 0.$$

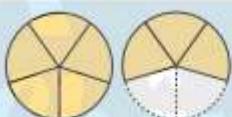
3

Chọn phân số thích hợp với mỗi hình.



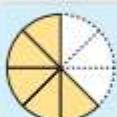
Hình 1

A $\frac{8}{5}$ cái bánh



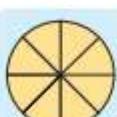
Hình 2

B $\frac{5}{8}$ cái bánh



Hình 3

C $\frac{5}{5}$ cái bánh



Hình 4

D $\frac{8}{8}$ cái bánh

4 Câu nào đúng, câu nào sai?

- a) Chia đều 1 cái bánh cho 3 bạn, mỗi bạn được $\frac{1}{3}$ cái bánh.
- b) Chia đều 3 cái bánh cho 5 bạn, mỗi bạn được $\frac{5}{3}$ cái bánh.
- c) Mẫu số của một phân số luôn khác 0.
- d) Có thể viết số 7 dưới dạng phân số theo nhiều cách: $\frac{7}{1}; \frac{14}{2}; \frac{21}{3}; \dots$

5 Quan sát hình ảnh các đoạn thẳng được chia thành các phần có độ dài bằng nhau để viết các phân số thích hợp rồi nói theo mẫu.

Mẫu: A ————— M ————— B
 $AM = \frac{2}{3} AB$

Độ dài đoạn thẳng AM
 bằng $\frac{2}{3}$ độ dài đoạn thẳng AB.



a) C ————— K ————— D
 $CK = ? \cdot CD$

b) T ————— S ————— V
 $SV = ? \cdot TV$



Số?

Từ trường học về nhà, bạn Sên đã bò được đến điểm A. Bạn Sên đã bò được ?. quãng đường.



Trường học



Nhà Sên

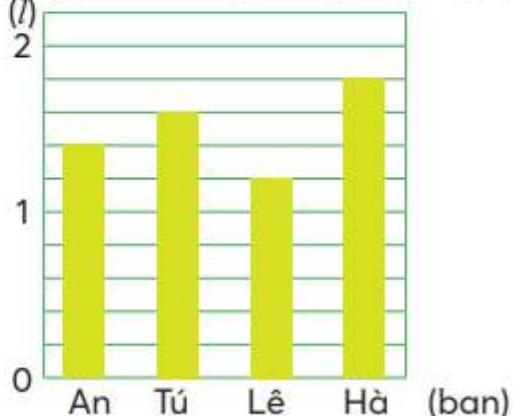


Quan sát biểu đồ bên, viết phân số biểu thị lượng nước uống của mỗi bạn trong một ngày:

An uống $\frac{7}{5}$ l nước, Tú uống ?. l nước,

Lê uống ?. l nước, Hà uống ?. l nước.

Lượng nước uống trong một ngày (l)



Tớ ăn 1 phần.



Tớ ăn 2 phần.



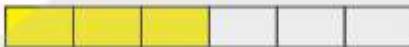
Bạn nào ăn
nhiều hơn?



- Có ba băng giấy như nhau, mỗi băng giấy được chia thành các phần bằng nhau rồi tô màu. Viết phân số chỉ phần tô màu ở mỗi băng giấy.

Băng giấy 1:  Phân giấy được tô màu dài

Băng giấy 2:  bằng nhau, ta nói các phân

Băng giấy 3:  số $\frac{1}{2}$; $\frac{2}{4}$; $\frac{3}{6}$ bằng nhau.

$$\text{Ta viết: } \frac{1}{2} = \frac{2}{4}; \quad \frac{2}{4} = \frac{3}{6}; \quad \frac{1}{2} = \frac{3}{6}.$$

• Số?

$$\frac{1}{2} = \frac{2}{4}$$

$\times 2$

$\times ?$

$$\frac{3}{6} = \frac{1}{2}$$

$: 3$

$: ?$

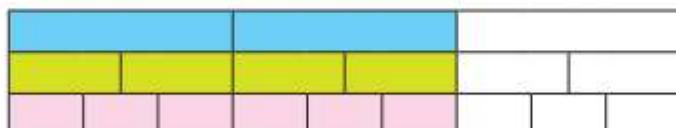
- Tính chất cơ bản của phân số:

– Nếu nhân cả tử số và mẫu số của một phân số với cùng một số tự nhiên khác 0 thì được một phân số bằng phân số đã cho.

– Nếu chia hết cả tử số và mẫu số của một phân số cho cùng một số tự nhiên khác 0 thì được một phân số bằng phân số đã cho.

1

Viết theo mẫu.



$$\text{Mẫu: } \frac{2}{3} = \frac{2 \times 2}{3 \times 2} = \frac{4}{6}$$

a) $\frac{2}{3} = \frac{2 \times ?}{3 \times 3} = \frac{?}{?}$

b) $\frac{4}{6} = \frac{4 : 2}{6 : ?} = \frac{?}{?}$

c) $\frac{6}{9} = \frac{6 : ?}{9 : 3} = \frac{?}{?}$

1 Số?

a) $\frac{1}{3} = \frac{5}{?}$

$\frac{3}{2} = \frac{?}{8}$

b) $\frac{7}{?} = \frac{1}{2}$

$\frac{4}{?} = \frac{12}{27}$

$\frac{12}{16} = \frac{3}{?}$

$\frac{15}{20} = \frac{?}{4}$

$\frac{?}{15} = \frac{2}{3}$

$\frac{?}{5} = \frac{18}{45}$

2 Số?

$$\frac{1}{2} = \frac{2}{?} = \frac{3}{?} = \frac{4}{?} = \frac{5}{?} = \frac{9}{?}$$

3 Tìm các phân số bằng nhau trong các phân số sau.

$$\frac{2}{3}, \frac{3}{4}, \frac{9}{8}, \frac{9}{12}, \frac{6}{9}$$

4 Số?

a) Số bị chia	24	48	8
Số chia	6	?	?
Thương	4	4	4

b) Mẹ dự định xếp vào mỗi hộp 4 cái bánh. Nếu số bánh gấp lên 2 lần thì số hộp cũng phải gấp lên ?. lần để mỗi hộp vẫn có 4 cái bánh.

5 Mỗi hình dưới đây được chia thành các phần bằng nhau.

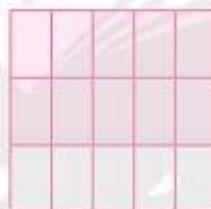
$\frac{2}{3}$ của những hình nào đã được tô màu?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



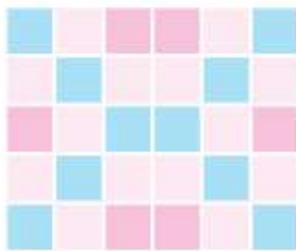
Hình 4



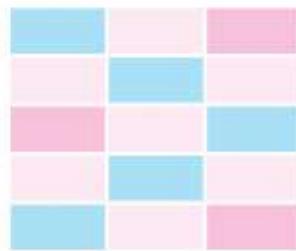
Hai bức tường dưới đây bằng nhau, mỗi bức tường được ghép bởi những viên gạch bằng nhau.

a) Viết các phân số chỉ số gạch màu xanh so với số gạch ghép được trên mỗi bức tường.

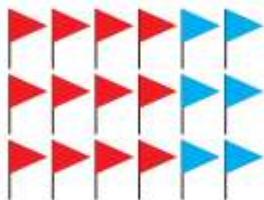
b) Các phân số đó có bằng nhau không? Tại sao?



Bức tường thứ nhất



Bức tường thứ hai



$\frac{12}{18}$ số lá cờ là màu đỏ.



Tìm phân số bằng phân số này nhưng có tử số và mẫu số bé hơn.

Ví dụ: Tìm phân số bằng phân số $\frac{12}{18}$ nhưng có tử số và mẫu số bé hơn.

Cách 1

$$\frac{12}{18} = \frac{12 : 2}{18 : 2} = \frac{6}{9}$$

$$\frac{6}{9} = \frac{6 : 3}{9 : 3} = \frac{2}{3}$$

$$\text{Vậy } \frac{12}{18} = \frac{2}{3}.$$

12 và 18 cùng chia hết cho số nào?



2 và 3 không cùng chia hết cho số nào lớn hơn 1, ta nói:

$\frac{2}{3}$ là phân số tối giản.



Ta đã rút gọn phân số $\frac{12}{18}$ thành phân số $\frac{2}{3}$.



Cách 2

$$\frac{12}{18} = \frac{12 : 6}{18 : 6} = \frac{2}{3}$$

$$\text{Vậy } \frac{12}{18} = \frac{2}{3}.$$

Rút gọn phân số:

- Xem tử số và mẫu số có cùng chia hết cho số tự nhiên nào lớn hơn 1.
- Chia tử số và mẫu số cho số đó.

Cứ làm như thế cho đến khi nhận được phân số tối giản.

1 Rút gọn các phân số.

a) $\frac{2}{6}; \frac{3}{6}; \frac{5}{10}; \frac{7}{14}$. b) $\frac{4}{12}; \frac{9}{36}; \frac{16}{24}; \frac{15}{30}$.

1 Rút gọn các phân số.

a) $\frac{18}{20}; \frac{9}{12}; \frac{30}{25}; \frac{36}{45}$. b) $\frac{50}{60}; \frac{42}{48}; \frac{60}{45}; \frac{18}{54}$.

2 Rút gọn các phân số chưa tối giản.

$$\frac{5}{7}; \frac{15}{9}; \frac{30}{80}; \frac{7}{24}; \frac{30}{45}.$$

3 Phân số nào dưới đây bằng $\frac{6}{8}$?

$$\frac{3}{4}; \frac{8}{6}; \frac{15}{60}; \frac{42}{56}.$$



Số?



$\frac{?}{?}$ số quả măng cụt nằm trên đĩa.



Việt Nam có 63 tỉnh, thành phố, trong đó có 28 tỉnh và thành phố có biển.

- Viết phân số dạng tối giản chỉ số tỉnh và thành phố có biển trên cả nước.

- Em kể tên một vài tỉnh, thành phố có biển ở nước ta mà em biết.



1 Số?

a) $\frac{1}{3} = \frac{12}{\dots}$

b) $\frac{3}{4} = \frac{\dots}{24}$

c) $\frac{\dots}{12} = \frac{5}{3}$

d) $\frac{4}{\dots} = \frac{40}{210}$

2 Rút gọn các phân số.

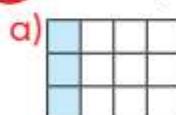
a) $\frac{35}{60}$

b) $\frac{14}{18}$

c) $\frac{15}{48}$

d) $\frac{27}{18}$

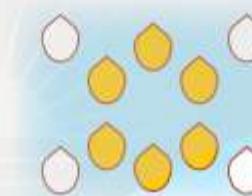
e) $\frac{90}{70}$

3 Viết phân số tối giản chỉ phần tô màu trong mỗi hình.**4** Trong mỗi hình dưới đây, một số hình vẽ đã được tô màu.

Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

a) Viết phân số chỉ phần đã tô màu ở mỗi hình.

b) Rút gọn các phân số đó.

5 Viết phân số có tử số là số tự nhiên lớn nhất có một chữ số, mẫu số là số tự nhiên bé nhất có hai chữ số. Phân số này có là phân số tối giản không? Tại sao?**6** Các phân số sau có bằng nhau không? Tại sao?

$$\frac{4}{6}; \quad \frac{8}{12}; \quad \frac{10}{15}; \quad \frac{14}{21}.$$



Trong hình vẽ dưới đây, từ lúc 8 giờ, kim phút mỗi đồng hồ đã di chuyển trong khoảng thời gian bằng mấy phần của một giờ?



A



B



C



D

Bài

63

QUY ĐỒNG MẪU SỐ CÁC PHÂN SỐ

Theo tờ nén trồng hoa
cúc trên $\frac{1}{4}$ mảnh đất
của lớp mình.



Trồng hoa hồng
trên $\frac{3}{8}$ mảnh đất
của lớp mình.



Chia mảnh đất
thành mấy phần
bằng nhau?

Ví dụ 1: Cho hai phân số $\frac{1}{4}$ và $\frac{3}{8}$. Hãy tìm hai phân số có cùng mẫu số
và mỗi phân số tìm được bằng các phân số đã cho.

$$\frac{1}{4} = \frac{1 \times ?}{4 \times ?} = \frac{2}{8}$$

Nên chọn mẫu số
là số nào?



Hai phân số $\frac{1}{4}$ và $\frac{3}{8}$ đã được quy đồng mẫu số thành hai phân số $\frac{2}{8}$ và $\frac{3}{8}$.
8 gọi là *mẫu số chung* của hai phân số $\frac{2}{8}$ và $\frac{3}{8}$.

Ví dụ 2: Quy đồng mẫu số hai phân số $\frac{2}{3}$ và $\frac{5}{12}$.

Tìm mẫu số chung.

$$\frac{2}{3} = \frac{2 \times 4}{3 \times 4} = \frac{8}{12}$$

Nhân tử số và mẫu số
của phân số $\frac{2}{3}$ với
số nào?



Quy đồng mẫu số hai phân số $\frac{2}{3}$ và $\frac{5}{12}$ được $\frac{8}{12}$ và $\frac{5}{12}$.

12 là *mẫu số chung* của hai phân số $\frac{2}{3}$ và $\frac{5}{12}$.

Khi quy đồng mẫu số hai phân số, ta có thể làm như sau:

- *Tìm mẫu số chung.*
- *Áp dụng tính chất cơ bản của phân số, viết phân số còn lại
thành phân số có mẫu số là mẫu số chung.*



Quy đồng mẫu số các phân số.

a) $\frac{3}{2}$ và $\frac{5}{6}$

b) $\frac{1}{3}$ và $\frac{5}{6}$

c) $\frac{2}{5}$ và $\frac{7}{10}$

1 Quy đồng mẫu số các phân số.

a) $\frac{9}{14}$ và $\frac{4}{7}$

b) $\frac{25}{9}$ và $\frac{8}{3}$

c) $\frac{6}{7}$ và $\frac{9}{70}$

2 Câu nào đúng, câu nào sai?

Quy đồng mẫu số hai phân số $\frac{4}{3}$ và $\frac{12}{18}$, ta được các phân số sau:

a) $\frac{24}{18}$ và $\frac{12}{18}$

b) $\frac{4}{3}$ và $\frac{2}{3}$

c) $\frac{12}{9}$ và $\frac{12}{18}$

3 Hãy viết các số sau thành hai phân số có chung mẫu số.

Mẫu: 3 và $\frac{7}{2}$

$$3 = \frac{3}{1} = \frac{3 \times 2}{1 \times 2} = \frac{6}{2}$$

Ta có: $\frac{6}{2}$ và $\frac{7}{2}$.

a) 1 và $\frac{2}{5}$

b) 2 và $\frac{3}{8}$

c) $\frac{1}{3}$ và 5



Các bạn lớp 4A dự định trồng rau muống, rau cải và rau dền lần lượt

trên $\frac{1}{2}$; $\frac{1}{3}$ và $\frac{1}{6}$ của mảnh đất. Mảnh đất đó nên chia thành bao nhiêu phần bằng nhau để thuận lợi cho việc chia đất trồng rau?



Bài

64 SO SÁNH HAI PHÂN SỐ

Mỗi cái bánh ở các hình dưới đây được chia thành các phần bằng nhau.

- Viết phân số chỉ phần bánh sẽ ăn của từng bạn nhỏ đối với mỗi cái bánh.
- Dựa vào hình vẽ, so sánh các phân số vừa viết ở mỗi hình.



- So sánh hai phân số cùng mẫu số.

Ví dụ 1: So sánh hai phân số $\frac{1}{9}$ và $\frac{2}{9}$.

$$\frac{1}{9} < \frac{2}{9}$$

Trong hai phân số cùng mẫu số:

Phân số nào có tử số bé hơn thì bé hơn.

Phân số nào có tử số lớn hơn thì lớn hơn.

Nếu các tử số bằng nhau thì hai phân số đó bằng nhau.

- So sánh hai phân số khác mẫu số.

Ví dụ 2: So sánh hai phân số $\frac{1}{4}$ và $\frac{1}{8}$.

$$\frac{1}{4} = \frac{1 \times 2}{4 \times 2} = \frac{2}{8}$$

$$\frac{2}{8} > \frac{1}{8}$$

Vậy $\frac{1}{4} > \frac{1}{8}$.

Muốn so sánh hai phân số khác mẫu số, ta có thể *quy đồng mẫu số hai phân số đó* rồi so sánh hai phân số có cùng mẫu số.

1 So sánh hai phân số.

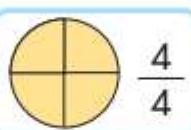
- a) $\frac{2}{5}$ và $\frac{3}{5}$ $\frac{4}{7}$ và $\frac{2}{7}$ $\frac{1}{10}$ và $\frac{7}{10}$ $\frac{5}{2}$ và $\frac{2}{2}$
- b) $\frac{1}{3}$ và $\frac{5}{12}$ $\frac{1}{5}$ và $\frac{2}{15}$ $\frac{5}{14}$ và $\frac{1}{2}$ $\frac{2}{3}$ và $\frac{12}{18}$

1 Sắp xếp các phân số sau theo thứ tự từ lớn đến bé.

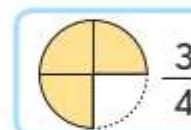
a) $\frac{1}{2}; \frac{3}{4}; \frac{5}{8}$.

b) $\frac{2}{3}; \frac{3}{4}; \frac{5}{6}; \frac{7}{12}$.

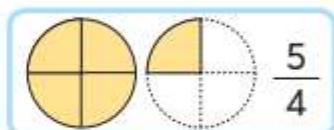
2 Mỗi cái bánh được chia thành 4 phần bằng nhau, dưới đây là phần bánh mỗi bạn ăn.



Thu



Vân



Khang

a) So sánh phần bánh mỗi bạn ăn với một cái bánh (nhiều hơn, ít hơn hay bằng).

b) $>, <, =$

$$\frac{4}{4} \text{ ?} . 1$$

$$\frac{3}{4} \text{ ?} . 1$$

$$\frac{5}{4} \text{ ?} . 1$$

c) Lớn hơn, bé hơn hay bằng?

- Nếu tử số bằng mẫu số thì phân số $\text{?} . 1$.
- Nếu tử số bé hơn mẫu số thì phân số $\text{?} . 1$.
- Nếu tử số lớn hơn mẫu số thì phân số $\text{?} . 1$.

3 Chọn số tự nhiên 7 hoặc 9 thích hợp để thay vào ? .

a) $\frac{7}{\text{?}} = 1$ b) $\frac{\text{?}}{\text{?}} > 1$ c) $\frac{\text{?}}{\text{?}} < 1$

4 Ba bạn Thành, Tú, Phương đọc sách ở thư viện. Thành đọc sách trong $\frac{3}{4}$ giờ; Tú đọc sách trong 1 giờ; Phương đọc sách trong $\frac{4}{3}$ giờ.

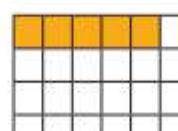
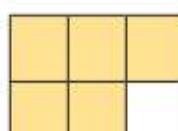
- a) Thời gian đọc sách ở thư viện của bạn nào nhiều nhất?
b) Thời gian đọc sách ở thư viện của bạn nào ít nhất?



Có hai tờ giấy hình chữ nhật bằng nhau, mỗi hình được chia thành các phần bằng nhau.

- Viết các phân số chỉ phần được tô màu ở mỗi hình.
- Dựa vào hình vẽ, so sánh hai phân số đó.
- Lớn hơn hay bé hơn?

Trong hai phân số có cùng tử số, phân số nào có mẫu số bé hơn thì phân số đó ? .



Bài

65

EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?

- 1 Viết các phân số *hai phần năm, năm phần hai* rồi xác định tử số và mẫu số của mỗi phân số đó.

- 2 Rút gọn các phân số.

$$\frac{18}{16}; \frac{21}{9}; \frac{50}{45}; \frac{40}{100}; \frac{42}{54}; \frac{49}{70}.$$

- 3 Quy đồng mẫu số các phân số.

a) $\frac{5}{3}$ và $\frac{28}{12}$

b) $\frac{2}{9}$ và $\frac{17}{81}$

c) $\frac{9}{24}$ và $\frac{5}{8}$

- 4 Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn.

a) $\frac{2}{3}; \frac{1}{2}; \frac{11}{18}; \frac{5}{9}.$

b) $\frac{5}{3}; \frac{1}{3}; 1.$

- 5 Chọn ý trả lời đúng.

$$\frac{5}{8} > \frac{?.}{4}$$

Số thích hợp thay vào ?. là:

A. 4

B. 3

C. 2

- 6 Viết số tự nhiên hoặc phân số tối giản chỉ phần cam mỗi bạn được chia.

Số quả cam để chia đều cho các bạn	Số bạn được chia cam	Phần cam mỗi bạn được chia
6	8	.?. quả cam
8	8	.?. quả cam

- 7 Thành, Thoa, Hùng lần lượt tô màu được $\frac{5}{8}; \frac{8}{5}; \frac{8}{8}$ tờ giấy.

Biết những tờ giấy này đều bằng nhau.

Câu nào đúng, câu nào sai?

- a) Phần giấy đã tô màu của Thành chưa đến 1 tờ giấy.
 b) Phần giấy đã tô màu của Hùng là nhiều nhất.



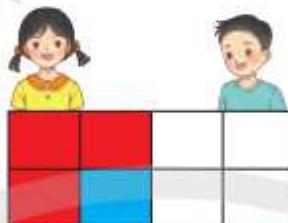
Tham dự SEA Games 26 (tổ chức năm 2011 tại In-đô-nê-xi-a), đoàn Việt Nam xếp thứ ba với 96 huy chương vàng, 92 huy chương bạc và 100 huy chương đồng. Viết phân số tối giản biểu thị số huy chương vàng so với tổng số huy chương đạt được của đoàn Việt Nam.



CỘNG HAI PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ

Mình đã tô $\frac{3}{8}$ tờ giấy là màu đỏ,
 $\frac{1}{8}$ tờ giấy là màu xanh.

Bạn đã tô được tất cả bao nhiêu
 phân của tờ giấy?



Thực hiện phép cộng hai phân số cùng mẫu số:

Ví dụ: $\frac{3}{8} + \frac{1}{8} = \frac{3+1}{8} = \frac{4}{8} = \frac{1}{2}$

Muốn cộng hai phân số cùng mẫu số, ta cộng hai tử số
 với nhau và giữ nguyên mẫu số.

1 Tính.

a) $\frac{1}{10} + \frac{3}{10}$ b) $\frac{5}{12} + \frac{1}{12}$ c) $\frac{3}{2} + \frac{1}{2}$

1 Viết các số hạng là số tự nhiên dưới dạng phân số rồi tính.

a) $\frac{1}{3} + 1$ b) $\frac{2}{5} + 2$ c) $7 + \frac{1}{2}$

2 Các biểu thức nào có giá trị bằng nhau?

A $\frac{1}{3} + \frac{2}{3}$

B $\left(\frac{1}{8} + \frac{3}{8}\right) + \frac{5}{8}$

C $\frac{5}{18} + 0$

K $0 + \frac{5}{18}$

L $\frac{2}{3} + \frac{1}{3}$

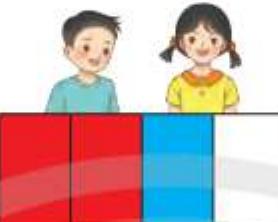
M $\frac{1}{8} + \left(\frac{3}{8} + \frac{5}{8}\right)$

Nhận xét: Phép cộng các phân số có tính chất giao hoán và kết hợp.
 Một phân số cộng với 0 bằng chính phân số đó.

Bài**67****CỘNG HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ**

Mình đã tô $\frac{1}{2}$ tờ giấy là màu đỏ,
 $\frac{1}{4}$ tờ giấy là màu xanh.

Bạn đã tô được tất cả bao nhiêu
 phần của tờ giấy?



Thực hiện phép cộng hai phân số khác mẫu số:

Ví dụ: $\frac{1}{2} + \frac{1}{4} = \frac{2}{4} + \frac{1}{4} = \frac{2+1}{4} = \frac{3}{4}$

Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng
 mẫu số hai phân số, rồi cộng hai phân số đó.

1

Tính.

a) $\frac{1}{6} + \frac{2}{3}$

b) $\frac{3}{5} + \frac{9}{20}$

c) $\frac{3}{8} + \frac{3}{24}$

1

Tính.

a) $\frac{1}{3} + \frac{1}{3} + \frac{1}{6}$

b) $\frac{1}{12} + \frac{3}{4} + \frac{2}{12}$

c) $\frac{19}{15} + 0 + \frac{11}{15}$

2

- Một xe tải giờ đầu chạy được $\frac{2}{5}$ quãng đường, giờ thứ hai chạy
 được $\frac{3}{10}$ quãng đường. Hỏi sau hai giờ, xe tải đó chạy được bao nhiêu
 phần của quãng đường?

1 Tính.

a) $\frac{1}{6} + \frac{3}{2} + \frac{1}{2}$

b) $\frac{3}{8} + \frac{1}{2} + \frac{1}{8}$

c) $\frac{2}{5} + \frac{6}{10} + \frac{3}{5}$

2 Có hai túi đậu xanh. Túi thứ nhất cân nặng $\frac{3}{4}$ kg. Túi thứ hai nặng hơn túi thứ nhất $\frac{1}{2}$ kg. Hỏi cả hai túi cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

3 Quan sát biểu đồ bên.

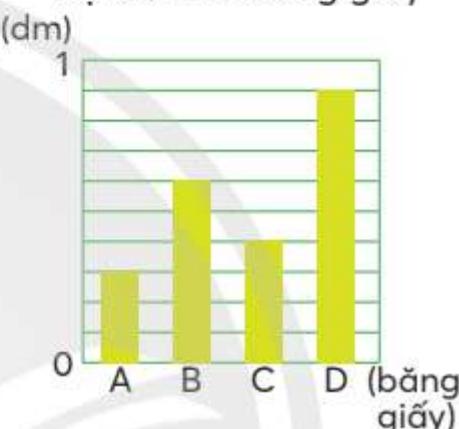
a) Số?

Băng giấy A: $\frac{?}{?}$ dm. Băng giấy B: $\frac{?}{?}$ dm.

Băng giấy C: $\frac{?}{?}$ dm. Băng giấy D: $\frac{?}{?}$ dm.

b) Trong các phân số trên, phân số nào là tổng của hai trong ba phân số còn lại?

Độ dài các băng giấy



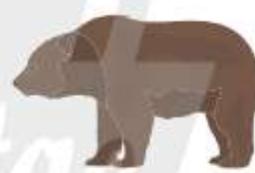
Trong các con gấu dưới đây, con gấu nào có khối lượng bằng tổng khối lượng của hai con gấu còn lại?



Gấu đen ($\frac{1}{5}$ tấn)



Gấu ngựa ($\frac{1}{10}$ tấn)



Gấu nâu ($\frac{3}{10}$ tấn)



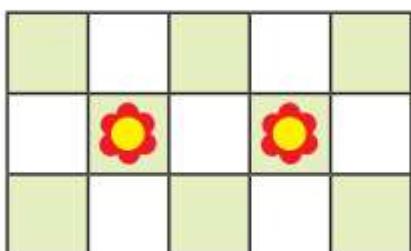
Em tính giúp bạn.

Hai chậu hoa này, một chậu dài $\frac{1}{2}$ m, một chậu dài $\frac{3}{4}$ m. Con xếp hai chậu hoa thành một hàng ngang trên bệ cửa sổ nhé!



Bệ cửa sổ dài 1 m.
Con tính thử xem
xếp được không.



Bài**69****TRỪ HAI PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ**

Tô màu $\frac{8}{15}$ tờ giấy, trong đó số phần ô vẽ hoa là $\frac{2}{15}$ tờ giấy. Hỏi còn bao nhiêu phần tờ giấy đã tô màu nhưng không vẽ hoa?



Thực hiện phép trừ hai phân số cùng mẫu số:

Ví dụ: $\frac{8}{15} - \frac{2}{15} = \frac{8-2}{15} = \frac{6}{15} = \frac{2}{5}$

*Muốn trừ hai phân số cùng mẫu số,
ta trừ các tử số với nhau và giữ nguyên mẫu số.*

1

Tính.

a) $\frac{2}{3} - \frac{1}{3}$

b) $\frac{7}{12} - \frac{5}{12}$

c) $\frac{17}{21} - \frac{10}{21}$

1

Viết số bị trừ dưới dạng phân số rồi tính.

a) $1 - \frac{1}{3}$

b) $1 - \frac{6}{9}$

c) $2 - \frac{2}{5}$

2

Giải bài toán theo tóm tắt sau.

Tóm tắt

Sợi dây thứ nhất:

$$\overbrace{\hspace{10cm}}^{\frac{7}{8} \text{ m}}$$

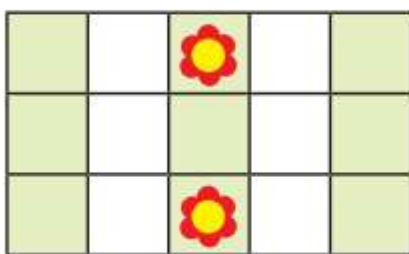
Sợi dây thứ hai:

$$\overbrace{\hspace{4cm}}^{1 \text{ } \frac{3}{8} \text{ m}}$$

Sợi dây thứ ba:

$$\overbrace{\hspace{2cm}}^{? \text{ m}}$$

TRỪ HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ



Tô màu $\frac{3}{5}$ tờ giấy, trong đó số phần ô vẽ hoa là $\frac{2}{15}$ tờ giấy. Hỏi còn bao nhiêu phần tờ giấy đã tô màu nhưng không vẽ hoa?



Thực hiện phép trừ hai phân số khác mẫu số:

Ví dụ: $\frac{3}{5} - \frac{2}{15} = \frac{9}{15} - \frac{2}{15} = \frac{9-2}{15} = \frac{7}{15}$

Muốn trừ hai phân số khác mẫu số,
ta quy đồng mẫu số hai phân số, rồi trừ hai phân số đó.

1

Tính.

a) $\frac{1}{2} - \frac{1}{4}$

b) $\frac{2}{3} - \frac{4}{15}$

c) $\frac{3}{5} - \frac{10}{25}$

1

Tính.

a) $\frac{3}{2} - \frac{1}{6} - \frac{5}{6}$

b) $1 - \frac{1}{3} - \frac{2}{3}$

2

Bình hoa có $\frac{1}{3}$ số hoa là màu đỏ,
 $\frac{1}{6}$ số hoa là màu tím. Hỏi hoa màu
đỏ nhiều hơn hoa màu tím là bao
nhiêu phần số hoa của bình?



Bài**71****EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?****1** Tính.

a) $\frac{1}{8} + \frac{1}{2} - \frac{1}{4}$

b) $\frac{11}{12} - \frac{1}{3} + \frac{1}{4}$

c) $1 - \left(\frac{1}{6} + \frac{1}{3} \right)$

2 Số?

Các bạn học sinh lớp 4B cắt được một hộp hoa giấy gồm ba loại màu: đỏ, hồng và vàng. Biểu đồ dưới đây thể hiện số phần mỗi loại hoa trong hộp.

a) Phần hoa màu đỏ bằng $\frac{?}{?}$ hộp.

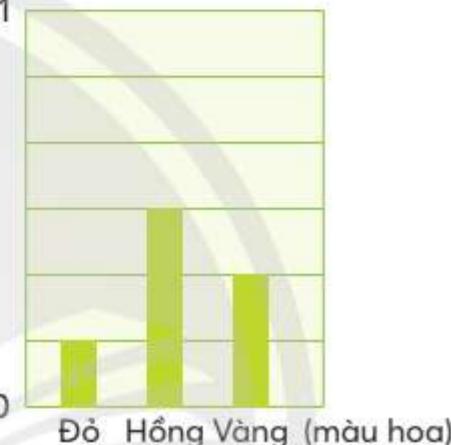
Phần hoa màu hồng bằng $\frac{?}{?}$ hộp.

Phần hoa màu vàng bằng $\frac{?}{?}$ hộp.

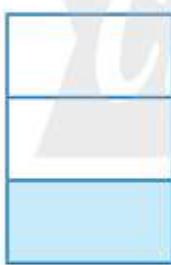
b) Phần hoa màu đỏ ít hơn phần hoa màu vàng là $\frac{?}{?}$ hộp.

Tổng số phần hoa cả ba màu là: ? hộp.

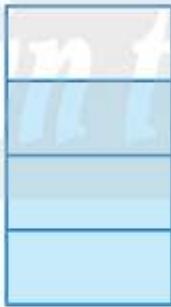
Các loại hoa trong hộp
(hộp)



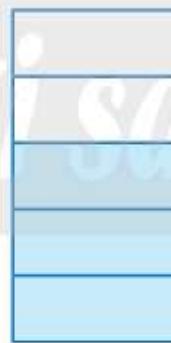
3 Có ba bể chứa đầy nước, sau đó một số nước đã được dùng ở mỗi bể như hình dưới đây. Chọn phép tính phù hợp để tính số nước còn lại trong mỗi bể.



Bể 1



Bể 2



Bể 3

A $1 - \frac{2}{5}$

B $1 - \frac{2}{3}$

C $1 - \frac{1}{4}$

4 Với cả ba số $\frac{3}{8}; \frac{5}{8}$ và 1, hãy viết một phép tính đúng (phép cộng hoặc phép trừ).

5 Số?

a) $\frac{1}{4} + ? = \frac{3}{4}$

b) $? - \frac{3}{5} = \frac{1}{5}$

c) $\frac{2}{3} - ? = \frac{1}{3}$

6 Số?

Gia đình ông Tám dùng máy gặt đập liên hợp để thu hoạch lúa trên cánh đồng. Buổi sáng máy gặt được $\frac{1}{2}$ số lúa, buổi chiều gặt được $\frac{5}{12}$ số lúa.

- a) Buổi sáng máy gặt được nhiều hơn buổi chiều $\frac{?}{?}$ số lúa.
- b) Cả hai buổi sáng và chiều, máy gặt được $\frac{?}{?}$ số lúa.
- c) Phần lúa chưa gặt bằng $\frac{?}{?}$ số lúa.



7 Bếp nhà Liên có 1 lọ đựng đầy đường trắng. Trong hai tuần, gia đình Liên lần lượt dùng hết $\frac{1}{2}$ và $\frac{1}{4}$ lọ đường. Hỏi số đường còn lại bằng bao nhiêu phần lọ đường?



Dưới đây là một viên gạch bông gồm ba màu: vàng, xanh đậm và xanh nhạt.

a) Số?

$\frac{?}{?}$ viên gạch là màu vàng.

$\frac{?}{?}$ viên gạch là màu xanh đậm.

$\frac{?}{?}$ viên gạch là màu xanh nhạt.



b) Lớn hơn, bé hơn hay bằng?

Tổng hai phân số chỉ phần gạch màu vàng và màu xanh đậm $?.$ phân số chỉ phần gạch màu xanh nhạt.



Quan sát sàn các căn phòng lát gạch bông.

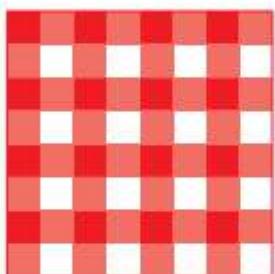
- Căn phòng đó được lát bằng mấy loại gạch bông?
- Mỗi loại gạch chiếm mấy phần diện tích sàn căn phòng?

Bài

72

PHÉP NHÂN PHÂN SỐ

Mảnh vải
hình vuông
cạnh dài 1 m.



Cắt ra để có một miếng vải
hình chữ nhật có chiều dài
và chiều rộng lần lượt là
 $\frac{3}{4}$ m và $\frac{1}{2}$ m.

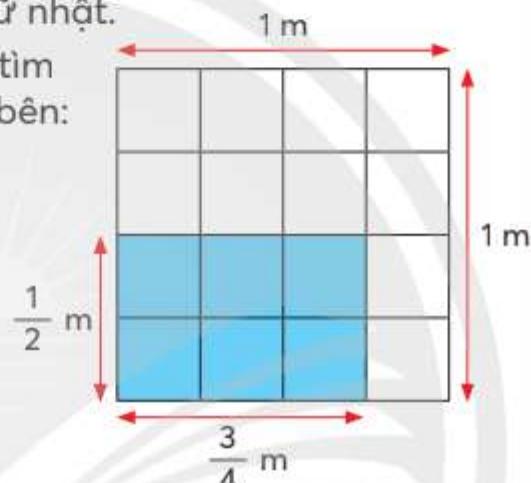
Diện tích miếng vải là
bao nhiêu mét vuông?



Ví dụ: Tính diện tích hình chữ nhật có chiều dài $\frac{3}{4}$ m và chiều rộng $\frac{1}{2}$ m.

- Viết phép tính tìm diện tích hình chữ nhật.
- Thực hành trên giấy kẻ ô vuông để tìm diện tích hình chữ nhật theo hình vẽ bên:
 - Diện tích hình vuông lớn: $\underline{\underline{\underline{\underline{}}}}$ m².
 - Diện tích 1 ô vuông: $\frac{\underline{\underline{\underline{\underline{}}}}}{\underline{\underline{\underline{\underline{}}}}}$ m².
 - Diện tích hình chữ nhật: $\frac{\underline{\underline{\underline{\underline{}}}}}{\underline{\underline{\underline{\underline{}}}}}$ m².
- Thực hiện phép nhân hai phân số:

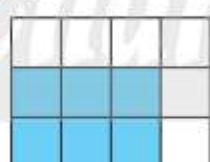
$$\frac{3}{4} \times \frac{1}{2} = \frac{3 \times 1}{4 \times 2} = \frac{3}{8}.$$



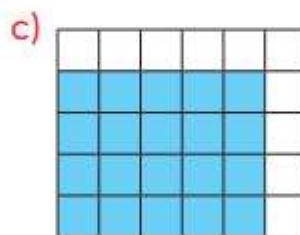
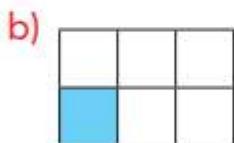
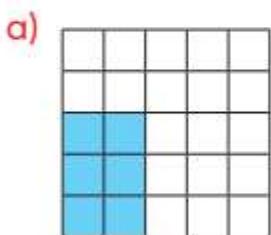
Muốn nhân hai phân số, ta nhân tử số với tử số, nhân mẫu số với mẫu số.

1 Viết theo mẫu, biết mỗi hình dưới đây được chia thành các phần bằng nhau.

Mẫu:



$$\frac{2}{3} \times \frac{3}{4} = \frac{2 \times 3}{3 \times 4} = \frac{1}{2}.$$



1 Tính.

a) $\frac{1}{6} \times \frac{2}{3}$

b) $\frac{6}{5} \times \frac{3}{8}$

c) $\frac{4}{3} \times \frac{8}{9}$

d) $\frac{5}{12} \times \frac{12}{5}$

2 Viết các thừa số là số tự nhiên dưới dạng phân số rồi tính.

a) $2 \times \frac{3}{14}$

b) $3 \times \frac{4}{9}$

c) $\frac{7}{18} \times 6$

d) $\frac{19}{12} \times 0$

3 Tính rồi so sánh kết quả.

$$\frac{2}{7} \times 3 \text{ và } \frac{2}{7} + \frac{2}{7} + \frac{2}{7}.$$

4 Các biểu thức nào có giá trị bằng nhau?

A $\frac{3}{5} \times \frac{10}{3}$

B $\frac{9}{7} \times 1$

C $(\frac{1}{4} \times \frac{2}{3}) \times \frac{6}{5}$

D $\frac{8}{15} \times (\frac{1}{2} + \frac{1}{4})$

S $\frac{8}{15} \times \frac{1}{2} + \frac{8}{15} \times \frac{1}{4}$

T $\frac{10}{3} \times \frac{3}{5}$

U $\frac{1}{4} \times (\frac{2}{3} \times \frac{6}{5})$

V $1 \times \frac{9}{7}$

Nhận xét:

Phép nhân các phân số có tính chất giao hoán và kết hợp.

Một phân số nhân với 1 bằng chính phân số đó.

Tính chất nhân một số với một tổng được áp dụng với các phân số.

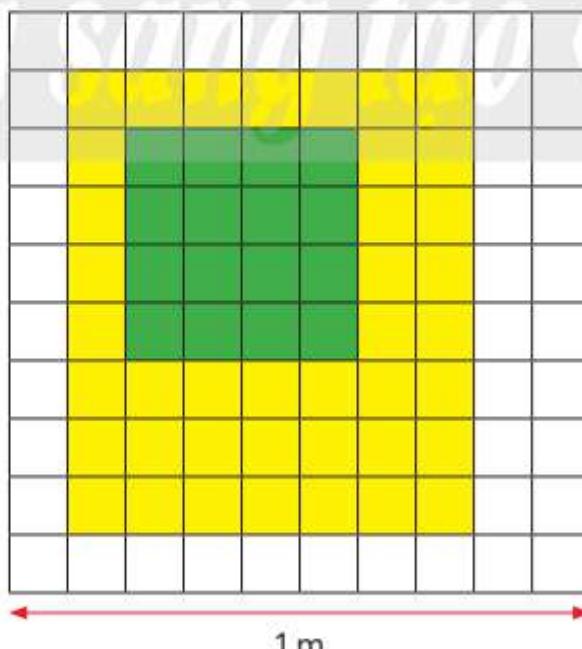
5 Tính.

a) $\frac{7}{9} \times \frac{15}{28} \times \frac{9}{7}$

b) $\frac{9}{32} \times (\frac{2}{3} \times \frac{14}{21})$

6 Số?

Hình vuông cạnh dài 1 m
được chia thành các ô vuông
nhỏ bằng nhau (xem hình).
Phân màu vàng có diện tích là
.?. m².



1 m
↓
1 m
↔

Bài

73 PHÉP CHIA PHÂN SỐ

Nhóm mình sẽ cắt từ cuộn giấy này để được một mảnh giấy hình chữ nhật có diện tích $\frac{3}{4}$ m².

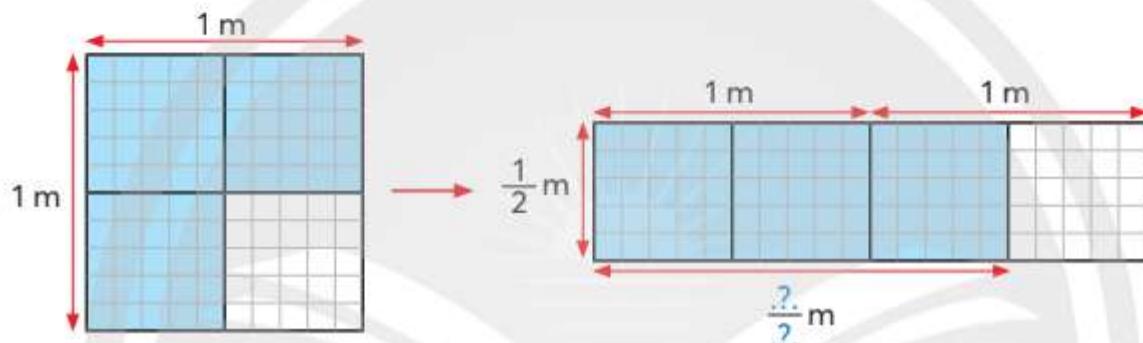


Cuộn giấy này có chiều rộng là $\frac{1}{2}$ m, tờ sẽ cắt mảnh giấy dài bao nhiêu mét?

Ví dụ 1: Một hình chữ nhật có diện tích $\frac{3}{4}$ m², chiều rộng là $\frac{1}{2}$ m.

Tính chiều dài hình chữ nhật đó.

$$\frac{3}{4} : \frac{1}{2} = ?$$



Diện tích phần tô màu là $\frac{3}{4}$ m².



Hình chữ nhật màu xanh cũng có diện tích là $\frac{3}{4}$ m².



Hình chữ nhật màu xanh có diện tích là $\frac{3}{4}$ m² và chiều rộng $\frac{1}{2}$ m.

Theo hình vẽ ta có chiều dài hình chữ nhật là $\frac{?}{?}$ m.

Vậy $\frac{3}{4} : \frac{1}{2} = \frac{3}{2}$.

• Thực hiện phép nhân: $\frac{3}{4} \times \frac{2}{1} = \frac{3}{2}$.

Nhận xét: $\frac{3}{4} : \frac{1}{2} = \frac{3}{4} \times \frac{2}{1} = \frac{3}{2}$.

$\frac{2}{1}$ là phân số đảo ngược của phân số $\frac{1}{2}$.



Để thực hiện phép chia hai phân số, ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số thứ hai đảo ngược.

Ví dụ 2: $\frac{5}{18} : \frac{5}{6} = \frac{5}{18} \times \frac{6}{5} = \frac{1}{3}$.

1

Viết các phép chia thành phép nhân.

Mẫu: $\frac{3}{5} : \frac{2}{3} = \frac{3}{5} \times \frac{3}{2}$

a) $\frac{2}{7} : \frac{4}{9}$ b) $\frac{12}{25} : \frac{6}{5}$ c) $\frac{5}{8} : 3$

2

Tính.

a) $\frac{1}{6} : \frac{3}{7}$ b) $\frac{5}{12} : \frac{1}{4}$ c) $\frac{4}{15} : \frac{8}{3}$ d) $\frac{18}{5} : \frac{9}{10}$

1

Tính.

a) $\frac{4}{25} : \frac{4}{3}$ b) $\frac{3}{14} : \frac{6}{7}$ c) $\frac{12}{15} : 2$ d) $\frac{21}{8} : 6$

2

Tính.

Chiều dài hình chữ nhật	$\frac{5}{6}$ m	$\frac{3}{4}$ m
Chiều rộng hình chữ nhật	$\frac{2}{3}$ m	.?
Diện tích hình chữ nhật	.?	$\frac{21}{16}$ m ²
Chu vi hình chữ nhật	.?	.?



$\frac{1}{2} : \frac{1}{3}$ $\frac{3}{2}$ $0 : \frac{15}{14}$ 0 $\frac{5}{7} : \frac{5}{7}$

$\frac{2}{3}$

$\frac{4}{15}$

1

Đi theo kết quả
của phép tính để về đích.



$\frac{4}{5} \times 2$ $\frac{8}{5}$ Đích $\frac{6}{4}$ $\frac{3}{2} \times \frac{3}{2}$

$\frac{2}{5}$

$\frac{5}{8}$

$\frac{9}{4}$

$\frac{4}{5} : 2$ $\frac{8}{5}$ $1 : \frac{5}{8}$ 1 $\frac{6}{11} \times \frac{11}{6}$

$\frac{2}{5}$

$\frac{5}{8}$

$\frac{9}{4}$



Chiều rộng của những tấm vải được gọi là khổ vải.

Với khổ vải 90 cm, để may một áo sơ mi người ta thường may $\frac{8}{5}$ m vải (đo theo chiều dài tấm vải). Nếu có 8 m vải với khổ vải đó thì may được mấy cái áo sơ mi như thế?



Bài

74

TÌM PHÂN SỐ CỦA MỘT SỐ

Rổ cà chua có 15 quả,
lấy ra $\frac{2}{3}$ số quả trong rổ.

Làm sao để tính
 $\frac{2}{3}$ số quả trong rổ?



Ví dụ 1: Tính $\frac{2}{3}$ của 15.

• Cách 1:

– Tính $\frac{1}{3}$ của 15.

– Tính $\frac{2}{3}$ của 15.

$$15 : 3 \times 2 = 10$$



• Cách 2: $15 \times \frac{2}{3} = 10$

Muốn tìm phân số của một số, ta lấy số đó nhân với phân số đã cho.

Ví dụ 2: Tính $\frac{5}{6}$ của 18.

$$18 \times \frac{5}{6} = 15$$

1 Tính.

- a) $\frac{1}{4}$ của 12 b) $\frac{3}{5}$ của 20 c) $\frac{5}{8}$ của 32 d) $\frac{4}{7}$ của 35

2 Tính.

- a) $\frac{3}{4}$ của 24 kg b) $\frac{5}{12}$ của 60 l
c) $\frac{3}{10}$ của 1000 g d) $\frac{2}{7}$ của 56 m²

1 Số?

- a) Một đàn gà có 21 con, trong đó $\frac{1}{7}$ số con gà là gà trống. Đàn gà đó có ?. con gà trống.
- b) Trên kệ có 12 vỉ trứng vịt và một số vỉ trứng gà. Biết số vỉ trứng gà bằng $\frac{5}{2}$ số vỉ trứng vịt. Trên kệ có ?. vỉ trứng gà.

2 Số?

- | | | |
|---------------------------------|------------------------------|-------------------------------|
| a) $\frac{1}{10}$ m = ?. dm | $\frac{7}{100}$ m = ?. cm | $\frac{63}{1000}$ km = ?. m |
| b) $\frac{1}{2}$ yến = ?. kg | $\frac{3}{4}$ tạ = ?. kg | $\frac{3}{10}$ kg = ?. g |
| c) $\frac{1}{60}$ giờ = ?. phút | $\frac{5}{6}$ phút = ?. giây | $\frac{1}{4}$ thế kỷ = ?. năm |

- 3 Sơn thu dọn đồ đạc và lau nhà trong 1 giờ, việc thu dọn đồ đạc mất $\frac{2}{3}$ giờ. Hỏi Sơn lau nhà trong bao nhiêu phút?



- 4 Lớp 4E có 1872 000 đồng từ việc trồng rau và thu gom rác tái chế. Các bạn dự định dùng 1200 000 đồng để mua quà tặng các bạn vùng cao, $\frac{3}{4}$ số tiền còn lại để giúp đỡ các bạn trong lớp có hoàn cảnh khó khăn, sau đó còn bao nhiêu tiền sẽ dùng để liên hoan. Tính số tiền dành cho việc liên hoan.

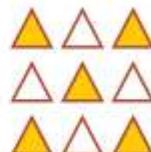


EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?

- 1** Chon ý trả lời đúng.

Phân số chỉ phần được tô màu trong hình bên là:

- A. $\frac{5}{4}$ B. $\frac{4}{5}$ C. $\frac{5}{9}$ D. $\frac{9}{5}$



- 2** Rút gọn các phân số: $\frac{15}{6}$; $\frac{12}{16}$; $\frac{35}{105}$.

- ### 3 Câu nào đúng, câu nào sai?

- a) $\frac{21}{49}$ là phân số tối giản.

b) 6 cái bánh chia đều cho 12 bạn, mỗi bạn được $\frac{1}{2}$ cái bánh.

c) Đội văn nghệ của một trường tiểu học có 60 bạn, trong đó có 45 bạn nữ.
Như vậy, $\frac{4}{3}$ số bạn trong đội văn nghệ là nữ.

d) $3 = \frac{3}{1} = \frac{6}{2} = \frac{300}{100}$.

- #### 4 So sánh các phân số.

- a) $\frac{2}{3}$ và $\frac{11}{18}$ b) $\frac{36}{63}$ và $\frac{5}{7}$ c) $\frac{55}{110}$ và $\frac{4}{8}$

- ## 5 Số?

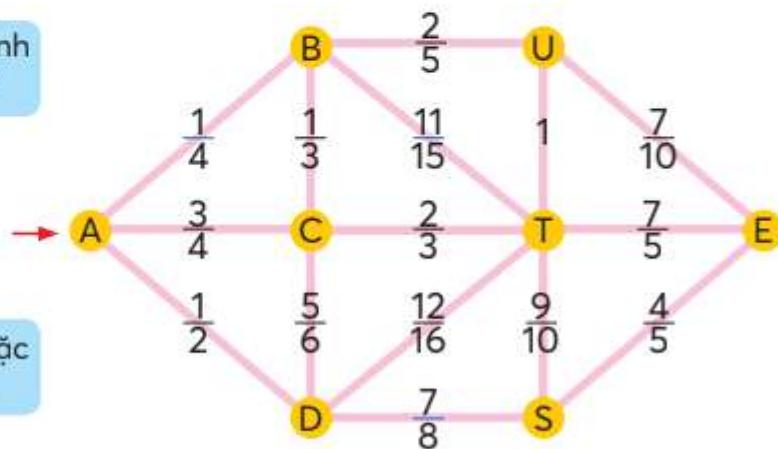


Hai bạn nhỏ đi theo các con đường nào để đến E?

Tới các ngã rẽ, chúng mình
sẽ đi theo đường nào?



Theo đường có số lớn hơn hoặc
theo đường có số lớn nhất.



6 Tính giá trị của các biểu thức.

a) $\frac{9}{14} - \frac{2}{7} + \frac{1}{7}$

b) $\frac{7}{10} + \frac{12}{25} : \frac{4}{5}$

c) $1 : \frac{3}{5} \times \frac{9}{10}$

d) $(\frac{15}{10} - \frac{1}{2}) \times \frac{32}{35}$

7 Số?

a) $\frac{1}{6} \times \text{?.} = \frac{1}{6}$

b) $\text{?.} \times \frac{4}{7} = 0$

c) $\frac{5}{8} : \text{?.} = \frac{5}{8}$

8 Số?

Ba xe tải lần lượt chở $\frac{1}{2}$ tấn gạo, $\frac{1}{4}$ tấn gạo và $\frac{3}{4}$ tấn gạo.

Trung bình mỗi xe chở ?. tấn gạo.

9 Cả hai con bò sữa và bò vàng cân nặng 7 tạ. Con bò sữa cân nặng hơn con bò vàng là 2 tạ. Hỏi mỗi con bò cân nặng bao nhiêu tạ?

10 Mỗi học sinh lớp 4C đăng ký học một môn thể thao. Biểu đồ bên thể hiện số phần học sinh đăng ký học mỗi môn.

a) Viết phân số tối giản biểu thị phần học sinh đăng ký mỗi môn (theo mẫu).

Mẫu: Bóng đá $\frac{1}{5}$.

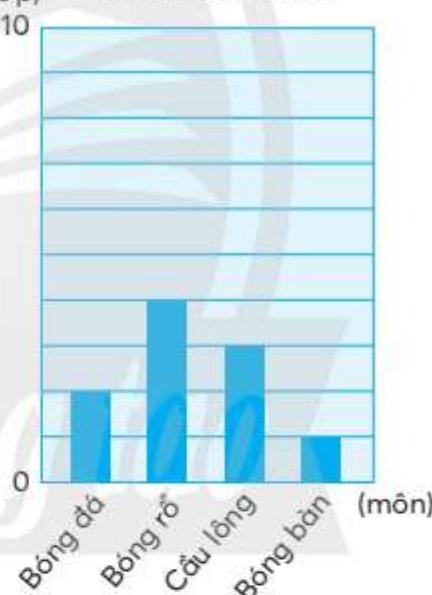
b) Sắp xếp các phân số trên theo thứ tự từ lớn đến bé.

Nêu tên các môn thể thao có số học sinh đăng ký theo thứ tự từ nhiều đến ít.

c) Tính tổng các phân số kể trên.

(số phần
học sinh
cả lớp)

Số phần học sinh
của lớp đăng ký học
các môn thể thao



Một tủ sách có 180 quyển, trong đó có 75 quyển là truyện thiếu nhi.

a) Viết phân số tối giản chỉ số truyện thiếu nhi trong tủ sách.

b) Tại sao ta có thể nói:

• Hơn $\frac{1}{4}$ số sách trong tủ là truyện thiếu nhi?

• Số truyện thiếu nhi chưa tới $\frac{1}{2}$ số sách trong tủ?

ÔN TẬP SỐ TỰ NHIÊN VÀ CÁC PHÉP TÍNH

1 Làm theo mẫu.

Đọc số	Viết số	Viết số thành tổng theo các hàng
Năm mươi bảy nghìn tám trăm chín mươi tư	57 894	$50\,000 + 7\,000 + 800 + 90 + 4$
Ba trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm linh bảy	?	?
?	415 901 276	?
?	?	$7\,000\,000 + 20\,000 + 300 + 1$

2 Cho biết dân số của khu vực Đông Nam Á năm 2020 là:
668 619 840 người.

- a) Đọc số dân của khu vực Đông Nam Á năm 2020.
- b) Trong số 668 619 840:
 - Lớp triệu gồm các chữ số nào?
 - Chữ số 4 thuộc hàng nào, lớp nào?
 - Các chữ số 8 kể từ trái sang phải, lần lượt có giá trị là bao nhiêu?
- c) Làm tròn số dân của khu vực Đông Nam Á năm 2020 đến hàng nghìn.

3 Câu nào đúng, câu nào sai?

- a) Trong dãy số tự nhiên, hai số liên tiếp nhau hơn (hoặc kém) nhau 1 đơn vị.
- b) 0 là số tự nhiên bé nhất, không có số tự nhiên lớn nhất.
- c) 90; 100; 110 là ba số tròn trăm liên tiếp.



Tim cà rốt giúp thỏ con.

Mẹơi!
Cà rốt ở đâu?



Con đi theo các nhóm
ba số tự nhiên liên tiếp,
ba số chẵn liên tiếp hoặc
ba số lẻ liên tiếp.





Bạn Hà dùng $\frac{1}{2}$ số vở của mình để tặng bạn. Hỏi:

- Số vở của Hà có thể là số chẵn hay số lẻ? Vì sao?
- Số vở Hà tặng bạn có thể là số chẵn hay số lẻ? Vì sao?

4 Quan sát bảng sau.

Dân số năm 2019

Thành phố	Dân số
Hà Nội	8 053 663 người
Huế	351 456 người
Đà Nẵng	1 134 310 người
Hồ Chí Minh	8 993 082 người

- Trong bốn thành phố, thành phố nào nhiều dân nhất, thành phố nào ít dân nhất?
- Kể tên bốn thành phố theo thứ tự từ nhiều dân đến ít dân.

5

- Có bao nhiêu số có một chữ số? Có hai chữ số?
- Dùng cả năm chữ số 2, 5, 3, 0, 7 để viết:
 - Số lớn nhất có năm chữ số.
 - Số bé nhất có năm chữ số.

6

Thay $.$ bằng chữ thích hợp.

a)

$$a + b = . + a$$

$$(a + b) + c = a + (b + .)$$

$$a \times b = b \times .$$

$$(a \times b) \times c = a \times (b \times .)$$

$$a \times (b + c) = a \times b + a \times .$$

- Chọn kết quả thích hợp với mỗi phép tính.

$$a + 0$$

$$a \times 1$$

$$a \times 0$$

$$a - 0$$

$$a : 1$$

$$0 : a
(a khác 0)$$

$$a - a$$

$$a : a
(a khác 0)$$

$$0$$

$$1$$

$$a$$

7 Tính.

a) $47\,000 + 8\,000 + 3\,000$

$250\,000 - 5 \times 10\,000$

$20 \times 3 \times 5 \times 7$

b) $(3\,075 - 75) : 3$

$8 \times (700 + 300)$

$92 \times 753 - 82 \times 753$

8 Đặt tính rồi tính.

a) $25\,432 + 1\,938$

b) $78\,509 - 39\,462$

c) 714×53

d) $13\,498 : 32$

9 Tính giá trị của các biểu thức.

a) $205\,730 - 531 \times 62$

b) $7\,368 : 24 \times 84$

c) $92\,456 \times (170 : 34 - 5)$



10 Số?

a) $\text{?.} - 948 = 6\,142$

b) $162 : \text{?.} = 27$

c) $36\,815 - \text{?.} = 0$

11 Nhà trường tổ chức cho học sinh khối lớp 4 đi du lịch bằng tàu hỏa.

Các bạn ngồi trên các toa tàu được thiết kế có 2 dãy ghế, mỗi dãy ghế gồm 16 hàng ghế, mỗi hàng ghế có 2 chỗ ngồi. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu toa tàu như thế để chở hết 175 học sinh khối lớp 4?





Hãy cho biết trong hình dưới đây có bao nhiêu tiền.



Với số tiền trên có thể mua được một chiếc xe đạp và một cái mũ bảo hiểm nào dưới đây?



849 000 đồng



912 000 đồng



749 000 đồng



129 000 đồng



217 000 đồng



325 000 đồng



Số?

Cá mặt trăng sống ở đại dương. Cá mặt trăng có thể dài tới 330 cm và nặng gần 2 tấn. Biết rằng số trứng cá cái đẻ mỗi lần gấp 3 lần số bé nhất trong các số tròn trăm triệu. Cá cái mỗi lần đẻ khoảng ?. trứng.



ÔN TẬP PHÂN SỐ VÀ CÁC PHÉP TÍNH

1 Chọn ý trả lời đúng.

- a) $\frac{4}{7}$ của hình chữ nhật đã được tô màu có nghĩa là:
- A. Chia hình chữ nhật thành 7 phần, tô màu 4 phần.
 - B. Chia hình chữ nhật thành 7 phần bằng nhau, tô màu 4 phần.
 - C. Chia hình chữ nhật thành 4 phần, tô màu 7 phần.
 - D. Chia hình chữ nhật thành 4 phần bằng nhau, tô màu 7 phần.
- b) Phân số $\frac{6}{8}$ bằng phân số nào dưới đây:
- A. $\frac{4}{3}$
 - B. $\frac{12}{16}$
 - C. $\frac{15}{25}$
 - D. $\frac{6}{4}$

2 Viết một phân số:

- a) Bé hơn 1. b) Lớn hơn 1. c) Bằng 1.

3 Sắp xếp các số $\frac{7}{6}$; $\frac{2}{3}$; $\frac{3}{2}$; 1 theo thứ tự từ bé đến lớn.

4 Tính.

a) $\frac{5}{14} + \frac{1}{7}$	$\frac{1}{2} - \frac{1}{6}$	$\frac{5}{12} - \frac{1}{4}$	$\frac{26}{35} + \frac{2}{5}$
b) $\frac{4}{21} \times \frac{9}{8}$	$\frac{1}{8} \times 2$	$\frac{2}{3} : \frac{1}{12}$	$\frac{18}{27} : 1$

5 Số?

a) $\frac{3}{8} - ? = 0$	b) $? \times \frac{2}{9} = 2$	c) $? : \frac{15}{17} = 0$
--------------------------	-------------------------------	----------------------------

6 Tính.

a) $(\frac{3}{4} + \frac{2}{8}) \times \frac{17}{18}$	b) $\frac{3}{2} \times \frac{5}{8} - \frac{1}{2} \times \frac{5}{8}$
---	--

7 Buổi sáng và buổi chiều Vân uống 2 l nước. Biết buổi chiều Vân uống nhiều hơn buổi sáng $\frac{1}{4}$ l nước. Hỏi mỗi buổi Vân uống bao nhiêu lít nước?

8 Câu nào đúng, câu nào sai?

Toàn bộ học sinh lớp 4D trong bức tranh dưới đây đã tham dự Ngày hội làm việc tốt.

- a) Lớp 4D có tất cả 32 học sinh.
- b) $\frac{1}{4}$ số học sinh lớp 4D tham gia trồng cây xanh.
- c) Một nửa số học sinh lớp 4D làm vệ sinh môi trường.
- d) Số học sinh trồng cây gấp $\frac{3}{2}$ lần số học sinh chăm sóc người già.



Bạn Tí pha được một cốc nước chanh đầy. Tí uống một hơi hết $\frac{1}{3}$ cốc nước chanh. Thấy ngọt quá, Tí pha thêm nước cho đầy cốc rồi uống $\frac{2}{3}$ cốc. Thấy vẫn còn ngọt, Tí lại pha thêm nước cho đầy cốc rồi uống cạn.



Tính lượng nước bạn Tí đã pha thêm vào cốc nước chanh.

Viết phân số tối giản chỉ số học sinh dưới đây trong lớp em.

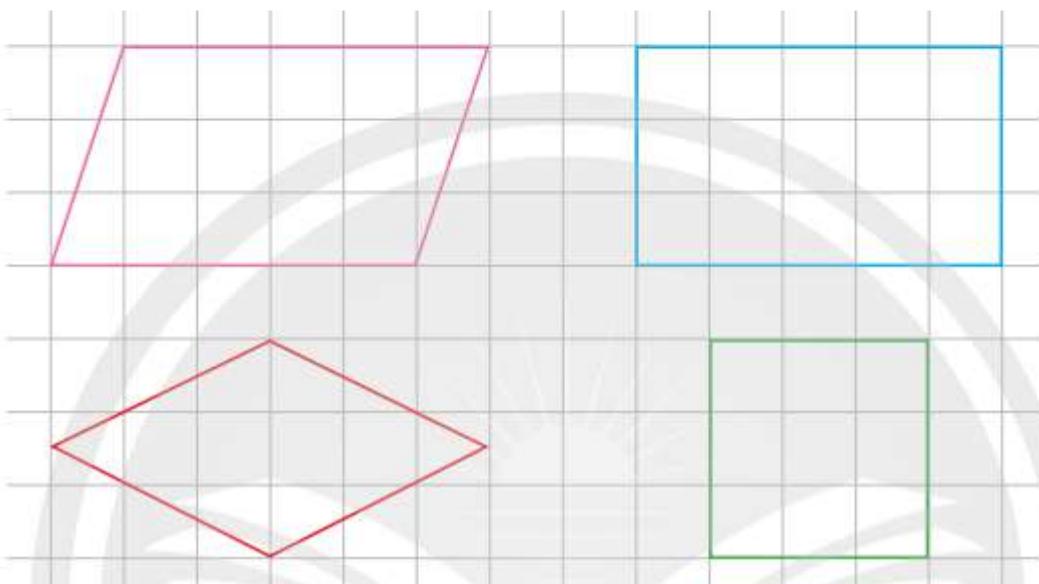
- a) Số học sinh nữ.
- b) Số học sinh nam.
- c) Số đội viên Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG

1 Quan sát các hình dưới đây rồi thực hiện các yêu cầu.

- a) Gọi tên mỗi hình.
- b) Trong các hình đã cho:

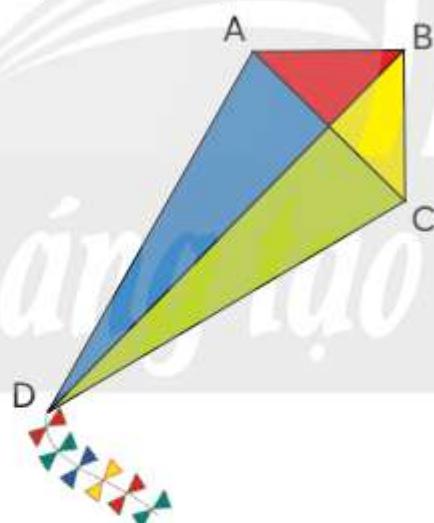
- Hình nào có hai cặp cạnh đối diện song song với nhau?
- Hình nào có bốn cạnh dài bằng nhau?
- Hình nào có bốn góc vuông?



2 Góc vuông, góc nhọn hay góc tù?

Trong tứ giác ABCD:

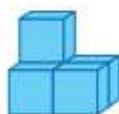
- Góc đỉnh A, cạnh AD, AB là ..?
- Góc đỉnh B, cạnh BA, BC là ..?
- Góc đỉnh C, cạnh CB, CD là ..?
- Góc đỉnh D, cạnh DC, DA là ..?



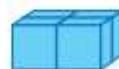
3 Hai hình nào dưới đây sau khi ghép lại sẽ được khối lập phương?



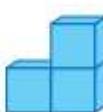
Hình A



Hình B



Hình C



Hình L



Hình M



Hình N



Quan sát mô hình các xe đồ chơi chạy trên đường:

- Hai chiếc xe nào chạy trên hai con đường vuông góc với nhau?
- Hai chiếc xe nào chạy trên hai con đường song song với nhau?



Hai bạn đã làm theo đúng lời thầy giáo nói chưa?

Thanh ngang
vuông góc với
hai thanh dọc.



Người ta dùng các que tính dài bằng nhau để xếp các hình thoi. Mỗi que tính là một cạnh của một hình thoi. Số que tính nào dưới đây vừa đủ để xếp các hình thoi?



- A. 281 B. 282 C. 283 D. 284

4 Số?

a)	m	dm	cm	mm
	1 m			
	= ?. dm	1 dm		
	= ?. cm	= ?. cm	1 cm	
	= ?. mm	= ?. mm	= ?. mm	1 mm

Hai đơn vị đo độ dài liền nhau trong bảng:

Đơn vị lớn hơn gấp ?. lần đơn vị bé hơn.

$$\frac{1}{10} \text{ m} = ?. \text{ dm}, \quad \frac{1}{10} \text{ cm} = ?. \text{ mm}$$

b)

m^2	dm^2	cm^2	mm^2
$1 m^2$			
$= ? \cdot dm^2$	$1 dm^2$		
$= ? \cdot cm^2$	$= ? \cdot cm^2$	$1 cm^2$	
$= ? \cdot mm^2$	$= ? \cdot mm^2$	$= ? \cdot mm^2$	$1 mm^2$

Hai đơn vị đo diện tích liền nhau trong bảng:

Đơn vị lớn hơn gấp ?. lần đơn vị bé hơn.

$$\frac{1}{100} m^2 = ? \cdot dm^2, \frac{1}{100} cm^2 = ? \cdot mm^2$$

5 Số?

a) $27 m = ? \cdot cm$

$145 m = ? \cdot mm$

$65\,000 mm = ? \cdot m$

b) $8 m^2 = ? \cdot dm^2$

$77 cm^2 = ? \cdot mm^2$

$10\,000 cm^2 = ? \cdot m^2$

6 Câu nào đúng, câu nào sai?

- a) Hai đơn vị liền nhau trong các đơn vị đo khối lượng: tấn, tạ, yến, kg, đơn vị lớn hơn gấp 10 lần đơn vị bé hơn.
- b) Hai đơn vị liền nhau trong các đơn vị đo thời gian: thế kỉ, năm, tháng, tuần, ngày, giờ, phút, giây, đơn vị lớn hơn gấp 10 lần đơn vị bé hơn.
- c) $1 \text{ giờ} = 60 \text{ phút}$, $1 \text{ phút} = 60 \text{ giây}$, vậy $1 \text{ giờ} = 3\,600 \text{ giây}$.
- d) $1 \text{ km} = 1000 \text{ m}$

$1 m = 1000 mm$

$1 kg = 1000 g$

$1 l = 1000 ml$

7 Chọn ý trả lời đúng.

Một người đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Phú Quốc, người đó đi như sau:

- Đi ô tô từ Thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố Hà Tiên trong 8 giờ.
- Đi tàu cao tốc từ thành phố Hà Tiên đến thành phố Phú Quốc trong 2 giờ.

Nếu người đó đi từ Thành phố Hồ Chí Minh lúc 22 giờ 15 phút ngày 30 tháng 4 năm 2022 thì sẽ đến thành phố Phú Quốc lúc:

- A. 8 giờ 15 phút sáng ngày 31 tháng 4 năm 2022.
- B. 6 giờ 15 phút chiều ngày 31 tháng 4 năm 2022.
- C. 8 giờ 15 phút sáng ngày 1 tháng 5 năm 2022.
- D. 6 giờ 15 phút chiều ngày 1 tháng 5 năm 2022.

8 Nền một phòng học hình chữ nhật có nửa chu vi là 14 m, chiều dài hơn chiều rộng 2 m. Tính diện tích phòng học đó.



Số?

Cho biết thời gian bay từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Phú Quốc là chưa đến 1 giờ. Nếu tính theo phút, thời gian bay là số tròn chục lớn hơn $\frac{2}{3}$ giờ. Thời gian bay từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Phú Quốc khoảng ?. phút.



Nhà hát Lớn Hà Nội là một công trình có giá trị cao về mặt kiến trúc, văn hoá và lịch sử. Nơi đây thường xuyên diễn ra những chương trình biểu diễn nghệ thuật và giao lưu văn hoá.

Nhà hát được bắt đầu xây dựng từ năm thứ nhất và hoàn thành vào năm thứ 11 của thế kỉ XX.



Em hãy cho biết nhà hát Lớn Hà Nội đã hoàn thành vào năm nào.

ÔN TẬP VỀ MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT

- 1 Hình dưới đây là biểu đồ biểu thị số học sinh tham gia học trực tuyến của một trường tiểu học.



Quan sát biểu đồ trên rồi trả lời câu hỏi.

- a) Mỗi khối lớp có bao nhiêu học sinh học trực tuyến?
Khối lớp nào có nhiều học sinh học trực tuyến nhất?
Khối lớp nào có ít học sinh học trực tuyến nhất?
- b) Trung bình mỗi khối lớp có bao nhiêu học sinh học trực tuyến?

- 2 Trò chơi *Ai lấy được nhiều thẻ mang số chẵn nhất?*

Trò chơi dành cho một nhóm bạn.

Có 10 tấm thẻ như dưới đây, các tấm thẻ được lật úp trên bàn.



Các bạn lần lượt thay nhau, mỗi lần lấy một tấm thẻ.

- Nếu tấm thẻ mang số chẵn thì bạn đó được vẽ một vạch vào bảng con của mình.
- Sau đó, thẻ được lật úp và để lại bàn.

Sau khi mỗi bạn thực hiện 10 lần lấy thẻ, cả nhóm thống kê xem ai lấy được nhiều lần thẻ mang số chẵn nhất.

LÀM SỮA CHUA CÓ VỊ DÂU

Tổ em được phân công làm sữa chua có vị dâu cho tất cả các bạn trong lớp.

1. Chuẩn bị nguyên liệu

a) Công thức

Để làm 10 hũ sữa chua có vị dâu (mỗi hũ khoảng 120 ml) cần các nguyên liệu sau:

- Sữa đặc có đường: 1 hộp 380 g
- Sữa chua cát: 1 hộp 100 ml
- Sữa tươi có vị dâu: $\frac{2}{5}$ l
- Nước lọc: $\frac{1}{4}$ l

b) Dự tính nguyên liệu

Chuẩn bị nguyên liệu để làm sữa chua cho mỗi bạn 1 hũ.

Gợi ý: Dựa vào công thức trên, số hũ sữa chua cần làm nên tính theo số hộp sữa đặc. Khi đó số hũ sữa chua làm được là số tròn chục lớn hơn số học sinh một vài hũ.

Ví dụ: Lớp có 34 bạn thì nên dùng 4 hộp sữa đặc để được 40 hũ sữa chua.

Số?

Lớp em có ?. bạn, tổ em dự tính làm ?. hũ sữa chua.

Nguyên liệu	Dự tính
Sữa đặc có đường	?. hộp
Sữa chua cát	?. hộp
Sữa tươi có vị dâu	?. ml
Nước lọc	?. ml

c) Dự tính tiền để mua nguyên liệu

Giáo viên cùng học sinh tìm hiểu giá tiền của mỗi loại nguyên liệu rồi tính số tiền cần chuẩn bị để mua nguyên liệu.

- d) Chuẩn bị vật liệu làm sữa chua
- Một cái nồi có dung tích khoảng 7 l.
 - Các hũ có nắp đậy, dung tích mỗi hũ khoảng 120 ml để đựng sữa chua (có thể thay thế bằng cốc thuỷ tinh có nắp đậy).
 - Dụng cụ để khuấy sữa, ca để múc sữa.
 - Một vài thùng xốp để ủ sữa chua (đủ để đựng số hũ sữa chua).
 - Ấm đun nước.

2. Làm sữa chua

- Bước 1: Giáo viên giúp học sinh đun sôi nước lọc rồi đổ ra nồi. Đổ hết sữa đặc vào nồi nước sôi, khuấy đều tay cho sữa tan và chín.



- Bước 2: Ngay khi sữa pha còn nóng, rót hết sữa tươi vào nồi, tiếp tục khuấy nhẹ nhàng để hòa tan.



- Bước 3: Khi nhiệt độ sữa trong nồi khoảng 40 °C thì đổ các hộp sữa chua vào nồi, khuấy đều cho tan sữa chua.



- Bước 4: Múc sữa từ nồi vào các hũ, đậy nắp hũ rồi đặt vào thùng xốp sau đó đậy nắp thùng xốp để ủ sữa khoảng 8 giờ (trong khoảng thời gian này không mở nắp và không di chuyển thùng xốp).



Em tập làm sữa chua mời người thân dùng.

Đất nước em

Nguồn: Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam

Bảng thuật ngữ

Thuật ngữ	Trang
Cặp cạnh đối diện	24
Hình bình hành	24
Hình thoi	26
Mẫu số	38
Mẫu số chung	48
Mi-li-mét vuông	31
Phân số	38
Phân số bằng nhau	43
Phân số tối giản	45
Quy đồng mẫu số	48
Rút gọn phân số	45
Tử số	38

Nguồn tư liệu

Trang	Nội dung	Nguồn tham khảo
6, 7	Số lượng bò sữa	https://nhandan.vn/tin-tuc-kinh-te/thuc-day-nganh-chan-nuoi-bo-sua-651647/
8	Dân số Cao Bằng	Niên giám thống kê tỉnh Cao Bằng năm 2020, trang 73
	Dân số Hoà Bình	Niên giám thống kê tỉnh Hoà Bình năm 2020, trang 65
9	Lượt khách tham quan Đà Lạt	https://www.vietnamplus.vn/da-lat-du-kien-don-khoang-60000-luot-du-khach-dip-tet-duong-lich-2022/765809.vnp
52	SEA Games 26	https://vff.org.vn/doan-the-thao-viet-nam-ket-thuc-sea-games-o-vi-tri-thu-3/
68	Dân số của khu vực Đông Nam Á	https://danso.org/dong-nam-a/
69	Dân số Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh	Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 trang 9, 25, 26, 35
71	Cá mặt trăng	Các siêu sao trong thế giới động vật, tác giả DK Derek Harvey, Nguyễn Việt Long dịch, Nhà xuất bản Dân trí, năm 2015, trang 199
77	Phú Quốc	https://phuquoc.kiengiang.gov.vn/trang/TinTuc/102/805/Tong-quan-ve-Phu-Quoc.html
77	Nhà hát Lớn Hà Nội	https://sodulich.hanoi.gov.vn/diem-den/diem-den-du-lich-the-thao-vui-choi-giai-tri/nha-hat-lon-ha-noi53973.html

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: TRẦN THANH HÀ – ĐĂNG THỊ THUÝ – NGUYỄN THỊ PHƯỚC THỌ

Biên tập mĩ thuật: ĐĂNG NGỌC HÀ

Thiết kế sách: ĐĂNG NGỌC HÀ – NGUYỄN NGỌC ĐAN THANH

Trình bày bìa: ĐĂNG NGỌC HÀ – PHÙNG THỊ THANH BÌNH

Minh họa: ĐAN THANH – NGỌC HÀ – ĐÀO HÀ

Sửa bản in: TRẦN THANH HÀ – ĐĂNG THỊ THUÝ – NGUYỄN THỊ PHƯỚC THỌ

Chép bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Bản quyền © (2022) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng ký quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TOÁN 4 – TẬP HAI (Chân trời sáng tạo)

Mã số:

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB:

Số QĐXB: .../QĐ- GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN:



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 4 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

- | | |
|--|-------------------------------------|
| 1. TIẾNG VIỆT 4 – TẬP MỘT | 8. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 4 |
| 2. TIẾNG VIỆT 4 – TẬP HAI | 9. TIN HỌC 4 |
| 3. TOÁN 4 – TẬP MỘT | 10. CÔNG NGHỆ 4 |
| 4. TOÁN 4 – TẬP HAI | 11. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 4 |
| 5. TIẾNG ANH 4 Family and Friends
(National Edition) – Student Book | 12. ÂM NHẠC 4 |
| 6. ĐÀO ĐỨC 4 | 13. MĨ THUẬT 4 (BẢN 1) |
| 7. KHOA HỌC 4 | 14. MĨ THUẬT 4 (BẢN 2) |
| | 15. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 4 (BẢN 1) |

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem
để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>
và nhập mã số tại biểu tượng chìa khóa.

